

Mục Lục

A.Đại cương môn học	1
B. Mục tiêu môn học	2
C.Giải thích quy trình tổng thể ERP	3
a.Quy trình xí nghiệp chung	3
b. Môi quan hệ giữa thao tác chức năng tổng vụ với các mô-đun khác	6
D. Các đơn vị học phần bắt buộc của chức năng nghiên cứu phát triển	7
E. Thiết lập trước dữ liệu cơ bản.....	9
a. Thao tác thiết lập nguyên tắc tạo mã	9
b.Thao tác thiết lập tham số tài sản cố định (hệ thống quản lý dữ liệu cơ bản)	10
d.Thao tác thiết lập tham số tài sản cố định (hệ thống quản lý tài sản cố định).....	11
e.Thao tác lập loại tài sản	11
f.Thao tác thiết lập tính chất chứng từ.....	12
F.Giải thích các quy trình	13
a.Quy trình yêu cầu mua tài sản	13
1.Giải thích quy trình	13
2. Giải thích ví dụ và trọng điểm.....	14
b.Quy trình hỏi giá tài sản	16
1.Giải thích quy trình	16
2. Giải thích ví dụ và trọng điểm.....	17
c.Quy trình mua tài sản.....	22
1.Giải thích quy trình	22
2.Giải thích ví dụ và trọng điểm.....	23
d.Quy trình thay đổi mua tài sản	25
1.Giải thích quy trình	25
2.Giải thích ví dụ và trọng điểm.....	26
e.Quy trình nhập tài sản, cấp mã tài sản và kết sổ.....	28
1.Giải thích quy trình	28
2.Giải thích ví dụ và trọng điểm.....	29
f.Quy trình gửi tài sản ra ngoài.....	38
1.Giải thích quy trình	38
2.Giải thích ví dụ và trọng điểm.....	39
g.Quy trình thu hồi tài sản	40
1.Giải thích quy trình	40
2.Giải thích ví dụ và trọng điểm.....	41
h.Quy trình di chuyển tài sản.....	42
1.Giải thích quy trình	42
2.Giải thích ví dụ và trọng điểm.....	43

i. Quy trình kiểm kê tài sản	45
1. Giải thích quy trình	45
2. Giải thích ví dụ và trọng điểm.....	46

A.Đại cương môn học

- ♦ Giải thích quy trình tổng thể ERP
- ♦ Các đơn vị học phần bắt buộc của chức năng nghiên cứu phát triển
- ♦ Thiết lập trước dữ liệu cơ bản
- ♦ Giải thích các quy trình
 - ✓ Quy trình yêu cầu mua tài sản
 - ✓ Quy trình hỏi giá tài sản
 - ✓ Quy trình mua tài sản
 - ✓ Quy trình thay đổi mua tài sản
 - ✓ Quy trình nhập tài sản, tạo mã tài sản, kết sổ
 - ✓ Quy trình gửi tài sản ra ngoài
 - ✓ Quy trình thu hồi tài sản
 - ✓ Quy trình di chuyển tài sản
 - ✓ Quy trình kiểm kê tài sản

B. Mục tiêu môn học

Khi kết thúc môn học, bạn cần phải biết được:

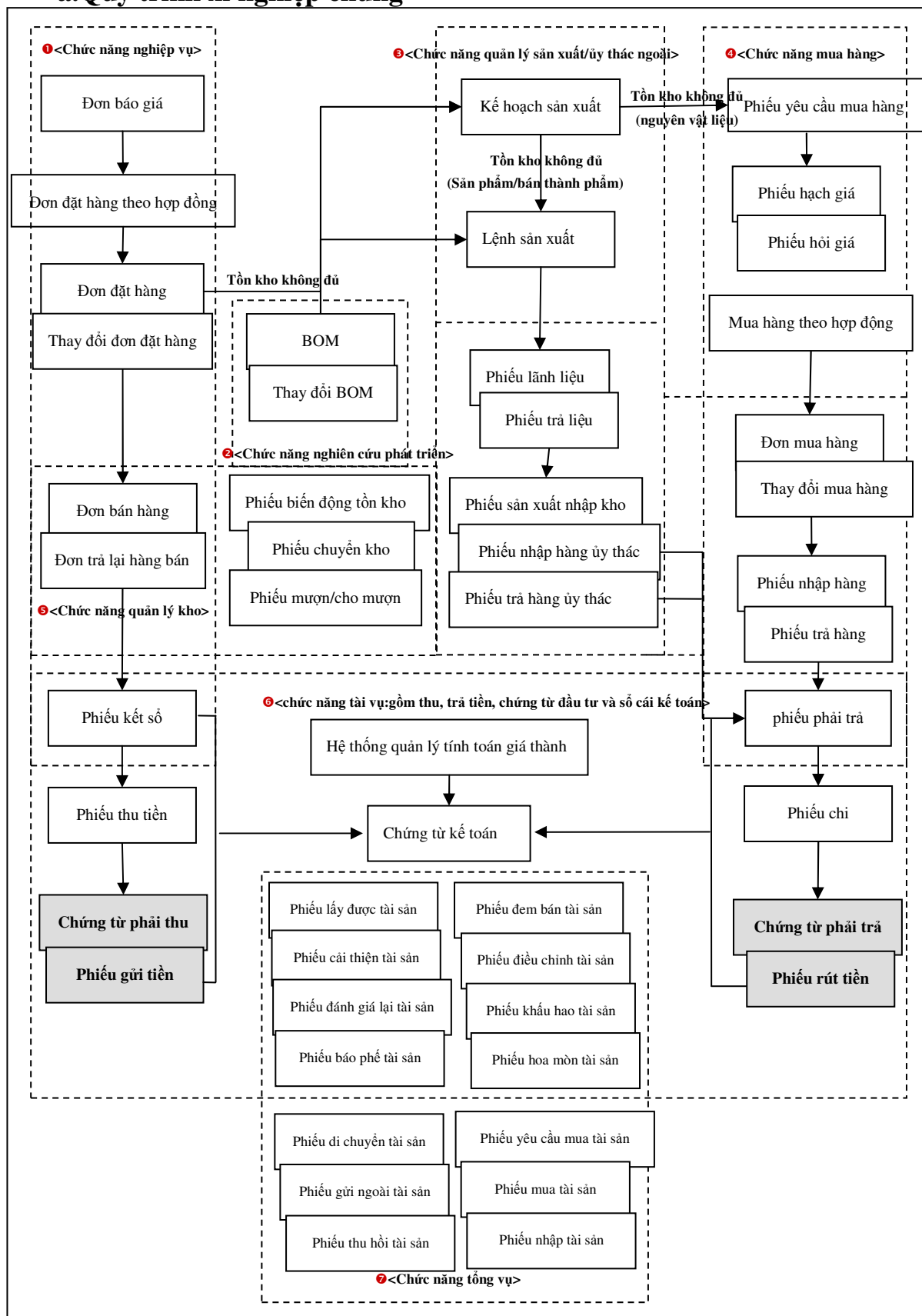
- ♦ Quy trình tổng thể ERP và vai trò của chức năng tổng vụ trong xí nghiệp
- ♦ Mối quan hệ giữa chức năng tổng vụ và các mô-đun khác
- ♦ Chức năng tổng vụ nên học tập những đơn vị học phần nào
- ♦ Các quy trình của chức năng tổng vụ và hiểu biết các thao tác lập và in chứng từ hoặc báo biểu.

Ghi chú: Thao tác cơ bản xin học tập tại website (<http://elearning.dsc.com.tw/>) .

Hệ thống môn học	Tên môn học
Thao tác cơ bản	Thao tác cơ bản -Bài học đơn giản
	Thao tác cơ bản -Bài in chứng từ
	Thao tác cơ bản -Bài in báo biểu

C.Giải thích quy trình tổng thể ERP

a.Quy trình xí nghiệp chung

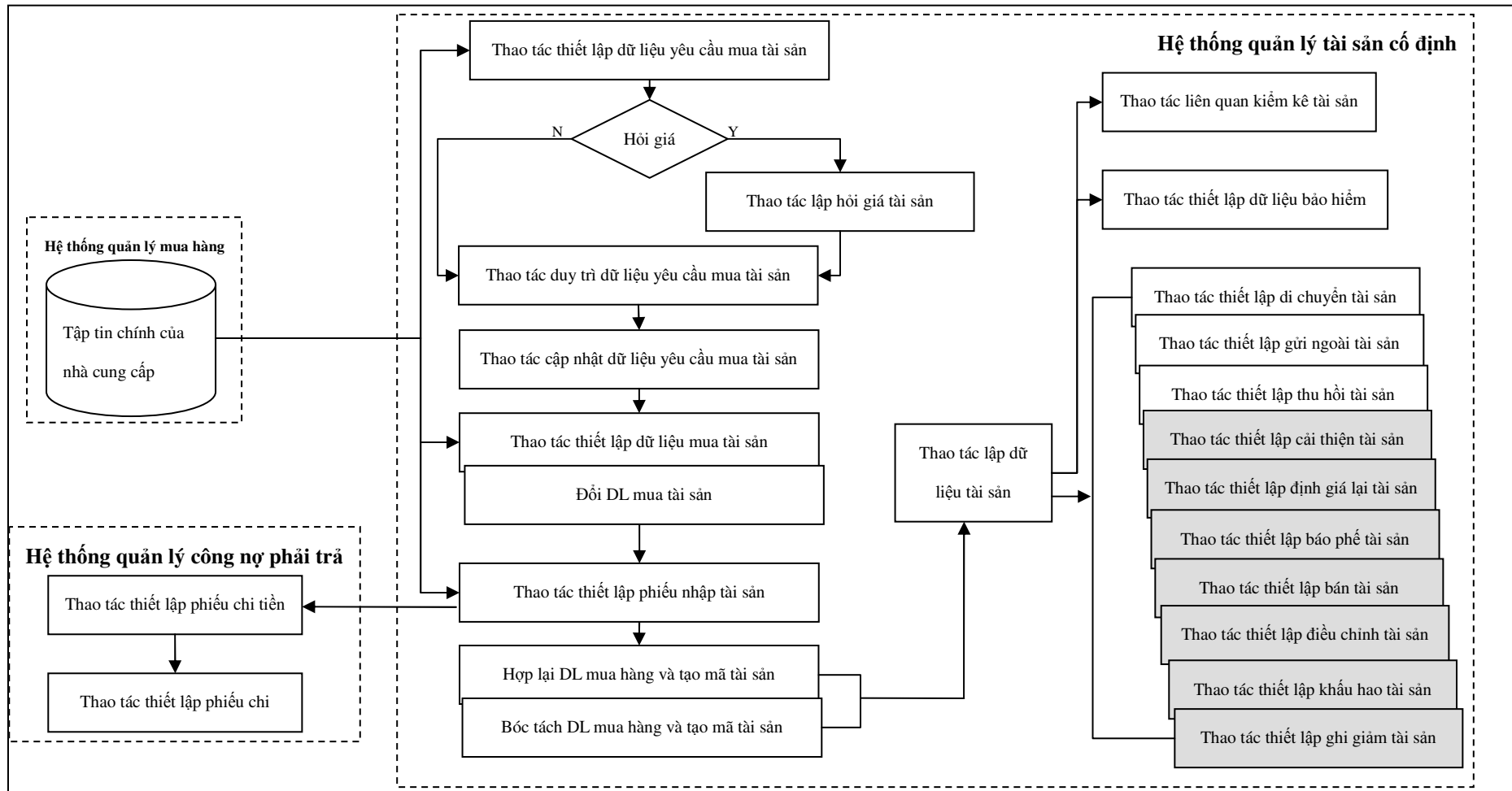


Giải thích mối liên quan giữa các chức năng:

Chức năng	Giải thích thao tác
❶ Ngh nghiệp vụ	<ul style="list-style-type: none"> ♦ Trước hết khách hàng sẽ mời nhân viên nghiệp vụ báo giá. ♦ Song phương sẽ căn cứ theo nhu cầu ký kết “Đơn đặt hàng theo hợp đồng” hoặc trực tiếp lập “Đơn đặt hàng”. ♦ Nếu số lượng tồn kho chưa đạt nhu cầu số lượng đơn đặt hàng, có thể thực hiện “Kế hoạch sản xuất”(xem chi tiết trong “Chức năng quản lý sản xuất/ủy thác ngoài ❸”). ♦ Nếu hai bên nhất trí về thay đổi nội dung đơn đặt hàng, có thể ghi chép dữ liệu trong “Thay đổi đơn đặt hàng”. ♦ Xuất hàng vào ngày theo dự định giao (Đơn bán hàng). ♦ Sau khi xuất hàng nếu khách hàng trả hàng hoặc cho chiết khấu,có thể ghi chép vào “Đơn trả lại hàng bán”.
❷ Nghiên cứu phát triển	<ul style="list-style-type: none"> ♦ Trước khi thực hiện “Kế hoạch sản xuất”, thiết lập sẵn dữ liệu dùng NVL của thành phẩm và bán thành phẩm. ♦ Nếu không thực hiện “Kế hoạch sản xuất”, cũng có thể triển khai BOM dùng NVL khi lập “Lệnh sản xuất”. ♦ Kế tiếp nếu việc dùng NVL có sự thay đổi, thì có thể ghi chép trong “Thay đổi BOM”.
❸ Quản lý sản xuất ủy thác ngoài	<ul style="list-style-type: none"> ♦ Sau khi thực hiện “Kế hoạch sản xuất”, nếu thành phẩm không đủ, có thể phát “Lệnh sản xuất”(sản xuất trong nhà máy/ủy thác ngoài gia công), nếu không thực hiện “kế hoạch sản xuất”, cũng có thể tự nhập vào “Lệnh sản xuất”. ♦ Khi chính thức sản xuất có thể ghi chép lại lệnh sản xuất dùng NVL vào “phiếu lãnh/trả liệu”(tự tạo trong nhà máy/ủy thác ngoài gia công)。 ♦ Sau khi hoàn công, nếu là tự tạo trong nhà máy thì ghi chép dữ liệu nhập kho bằng “Phiếu sản xuất nhập kho”, nếu là ủy thác ngoài gia công thì ghi chép bằng “Phiếu nhập hàng ủy thác”. ♦ Nếu sản phẩm ủy thác ngoài gia công đã nhập kho vẫn có nhu cầu trả hàng, có thể ghi chép bằng “Phiếu trả hàng ủy thác”.
❹ Mua sắm	<ul style="list-style-type: none"> ♦ Sau khi thực hiện “Kế hoạch sản xuất”, nếu nguyên vật liệu không đủ, có thể phát “Phiếu yêu cầu mua hàng/đơn mua hàng”. ♦ Nếu không phải yêu cầu mua theo tính sản xuất hoặc không thực hiện “Kế hoạch sản xuất”, cũng có thể nhập vào “Phiếu nhu cầu mua hàng”. ♦ Nếu xác nhận giá cả sản phẩm mua với nhà cung cấp, có thể ghi chép dữ liệu bằng “Phiếu duyệt giá”. ♦ Có thể căn cứ theo tình trạng mua hàng khác nhau, có thể tìm nhà cung cấp khác hoặc hỏi giá nhà cung cấp, dữ liệu hỏi giá có thể ghi chép vào “Phiếu hỏi giá”

	<p>hoặc hỏi giá cho nhà máy, dữ liệu hỏi giá có thể ghi chép trong “bảng hỏi giá”.</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Hỏi giá, so sánh giá, thỏa thuận giá xong, theo nhu cầu song phương có thể ký kết “Phiếu mua hàng theo hợp đồng”. ♦ Nếu hai bên nhất trí về thay đổi nội dung của đơn mua hàng, có thể ghi chép dữ liệu bằng “Thay đổi mua hàng”. ♦ Nhà cung cấp nhập hàng vào ngày nhu cầu “Phiếu nhập hàng”. ♦ Sau khi nhập hàng nếu có trả hàng hoặc nhà cung cấp cho chiết khấu, có thể ghi chép bằng “phiếu trả hàng”.
<p>⑤ Quản lý kho</p>	<ul style="list-style-type: none"> ♦ Nhân viên quản lý kho nhận hàng sau khi nhà cung cấp nhập hàng và nhân viên quản lý chất lượng nghiệm thu (Phiếu nhập hàng), nếu sau đó có trả hàng thì ghi chép bằng “Phiếu trả hàng”(xem chi tiết trong “④Chức năng mua hàng”). ♦ Tiếp theo lãnh liệu sản xuất hoặc trả liệu, cũng do kho phụ trách ghi chép hoặc đếm nhận(xem “③Chức năng quản lý sản xuất/ủy thác ngoài”).sau khi sản xuất nhập kho(hoặc ủy thác ngoài nhập hàng) người quản lý chất lượng kiểm nhận xong, cũng do kho đếm nhận nhập kho, nếu có sản phẩm ủy thác ngoài gia công trả lại nhà cung cấp, thì ghi chép bằng “Phiếu trả hàng ủy thác”(xem “③Chức năng quản lý sản xuất/ủy thác ngoài”). ♦ Tiếp theo xuất hàng cho khách hàng hoặc nhận hàng trả từ khách hàng, dữ liệu sẽ ghi chép bằng “Phiếu bán hàng/phiếu trả hàng”(xem “①Chức năng nghiệp vụ”). ♦ Trừ chứng từ trên có thể ảnh hưởng số tồn kho, người quản lý kho có thể nhập “Phiếu biến động tồn kho” theo nhu cầu khác (như:nhập kho khẩn cấp), hoặc chuyển sản phẩm và nguyên vật liệu sang kho khác(Phiếu chuyển phát), hoặc mượn hàng từ nhà cung cấp hoặc cho khách hàng mượn hàng
<p>⑥ Tài vụ</p>	<ul style="list-style-type: none"> ♦ Bộ phận này gồm lập sổ, thu tiền của “①Chức năng nghiệp vụ”, lập sổ, thanh toán của “④chức năng mua hàng”, lập sổ, thanh toán phí ủy thác gia công, quản lý chứng từ đầu tư tuần hoàn của “③Chức năng quản lý sản xuất/ủy thác ngoài”, trong “⑦chức năng quản trị” bộ phận liên quan đến sổ cái kế toán và sau nay tổng hợp đến bộ phận sổ cái kế toán.
<p>⑦ Tổng vụ</p>	<ul style="list-style-type: none"> ♦ Bộ phận liên quan đến tài vụ gồm:lấy được, cải thiện, đánh giá lại, báo phế, đem bán, điều chỉnh, khấu hao và hao mòn tài sản. ♦ Bộ phận không liên quan đến tài vụ gồm:di chuyển, gửi ngoài và thu hồi tài sản.

b. Mối quan hệ giữa thao tác chức năng tổng vụ với các mô-đun khác



Phần tô màu xám, thuộc phạm vi “Hệ thống quản lý tài sản cố định”, nhưng thông thường là phạm vi xử lý của đơn vị tài vụ, tham khảo “khóa trình hướng dẫn quy trình-chức năng sổ cái tổng hợp”.

D. Các đơn vị học phần bắt buộc của chức năng nghiên cứu phát triển

Ghi chú: cần học tập trước “Thao tác cơ bản”

Thứ tự học tập	Môn học theo hệ thống (Loại mô-đun)	Tên bài học	Giải thích	Đề nghị đọc tại thời điểm	Thời gian toàn bộ (Phút)
0	Hệ thống quản lý tài sản cố định	Bản đồ và hướng dẫn học tập hệ thống quản lý tài sản cố định	Hiểu biết và giải thích mối	* Trước lớp	32
0	Hệ thống quản lý mua hàng	Bản đồ và hướng dẫn học tập hệ thống quản lý mua hàng	liên quan của chức năng tổng vụ với các mô-đun khác	Sau lớp	63
1	Hệ thống quản lý mua hàng	Thêm và lưu dữ liệu nhà cung cấp	Hiểu được thao tác tương quan giữa chức năng tổng vụ và hệ thống quản lý mua hàng	* Trước lớp	38
2		Bài định giá và hạch giá hàng hóa mua		Sau lớp	25
3		Bài quản lý yêu cầu mua		Sau lớp	26
4		quản lý hồi giá		Sau lớp	27
5		Bài quản lý đơn mua hàng và thay đổi mua hàng		Sau lớp	40
6		Bài thao tác nhập hàng và trả lại hàng		Sau lớp	90
7		Quản lý hóa đơn nhập hàng		Sau lớp	15
8	Hệ thống quản lý phải thu	Thao tác kết sổ của hệ thống phải thu		Sau lớp	100
9	Hệ thống quản lý phải trả	Thao tác kết sổ của hệ thống phải trả		Sau lớp	56
10		Bài thao tác trả trước của hệ thống phải trả		Sau lớp	41
11	Hệ thống quản lý tài sản cố định	Tóm tắt hệ thống	Thao tác chính liên quan với chức năng quản trị	* Trước lớp	12
12		Bài dữ liệu cơ bản		* Trước lớp	66
13		Bài thao tác hàng ngày-yêu cầu tài và mua tài sản		* Trước lớp	61
14		Bài biến động tài sản thao tác hàng ngày		* Trước lớp	67

15		Bài quản lý kiểm kê tài sản		* Trước lớp	19
16		Bài thao tác tra cứu		* Trước lớp	10
17		Bài đưa vào mở sổ		Sau lớp	31
18	Giải thích cập nhật phiên bản	Bài chức năng nghiên cứu phát triển –Giải thích phiên bản cập nhật trực tuyến 7.x	-	* Trước lớp	40

Đề nghị: Để đạt hiệu quả học tập tốt hơn, Trước khi học tập môn học này, nghiên cứu và học tập bài tại “Trang web học tập ERP II DSC”. (<http://elearning.dsc.com.tw/>) và “Đề nghị đọc tại thời điểm=trước lớp”

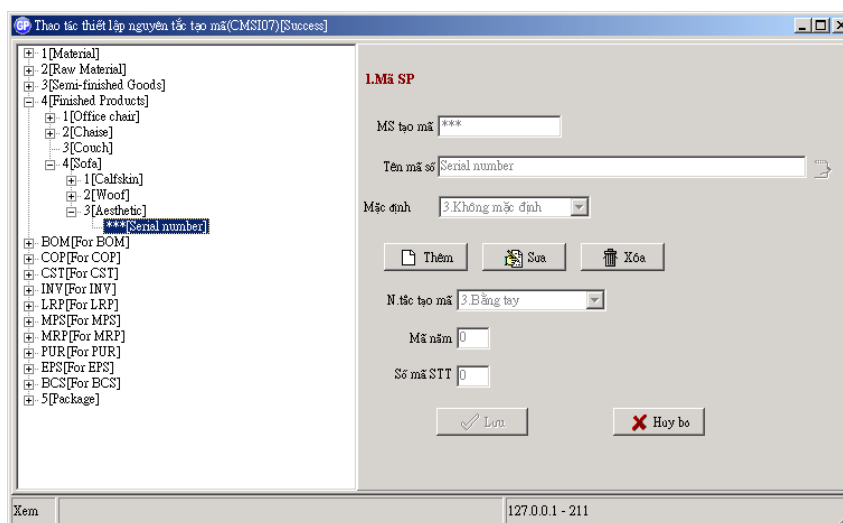
Chú ý: Tổng số thời gian học tập (14giờ 19phút)

E. Thiết lập trước dữ liệu cơ bản

a. Thao tác thiết lập nguyên tắc tạo mã

Vị trí: Hệ thống quản lý dữ liệu cơ bản \ Thao tác thiết lập \ Thao tác thiết lập nguyên tắc tạo mã

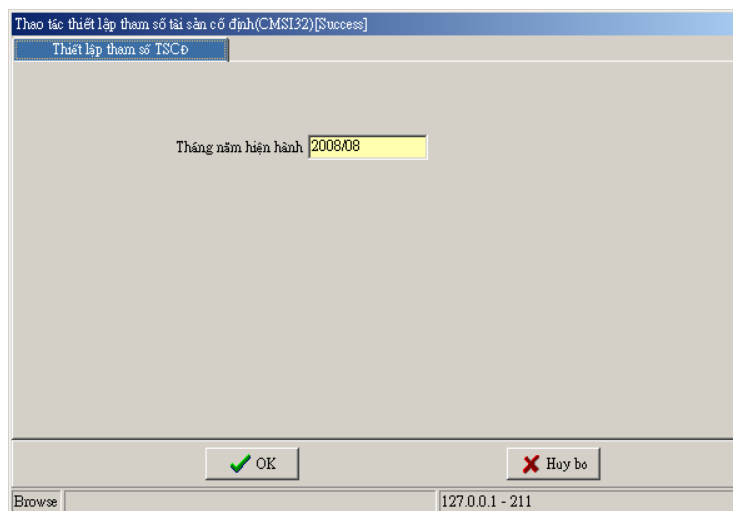
Mục đích: Có thể thông qua thao tác này thiết lập phương thức tạo mã của sản phẩm, sau đó khi thêm dữ liệu mã sản phẩm bằng “Thao tác lập dữ liệu tài sản”, có thể mở cửa sổ tìm được phương thức tạo mã của thao tác này mà mã mới được tạo sẵn.



b. Thao tác thiết lập tham số tài sản cố định (hệ thống quản lý dữ liệu cơ bản)

Vị trí: Hệ thống quản lý dữ liệu cơ bản \ Thao tác thiết lập \ Thao tác thiết lập tham số tài sản cố định

Mục đích: Thiết lập “năm tháng hiện hành” của “Hệ thống quản lý tài sản cố định” tại đây, quản lý dữ liệu biến động của thêm, sửa, xóa.

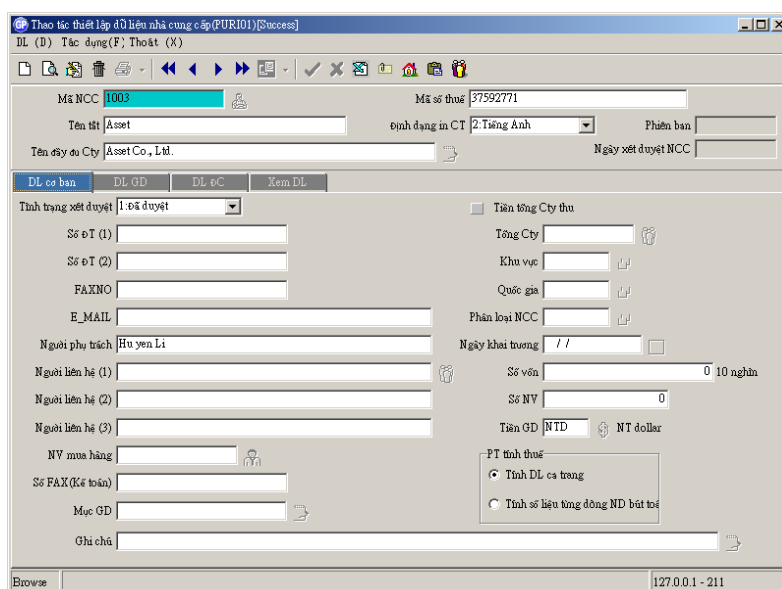


c. Thao tác lập dữ liệu nhà cung cấp

Vị trí: Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Quản lý DL cơ bản \ Thao tác thiết lập dữ liệu nhà cung cấp

(Địa chỉ cũ là “Hệ thống quản lý mua hàng \ Quản lý DL cơ bản \ Thao tác thiết lập dữ liệu nhà cung cấp”)

Mục đích: Lập đối tượng giao dịch và dữ liệu cơ bản liên quan mua tài sản cố định.



d. Thao tác thiết lập tham số tài sản cố định (hệ thống quản lý tài sản cố định)

Vị trí: Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Quản lý DL cơ bản \ Thao tác thiết lập tham số tài sản cố định

Mục đích: Định nghĩa các tin tức liên quan với lấy được tài sản, loại đơn hao mòn và chuyển bút toán tự động sử dụng.

Thao tác thiết lập tham số tài sản cố định(ASTI15)[Success]

Trang đầu

Loại phiếu lấy được: C01
Acquire

Loại CT khấu hao: C60
Depreciation

TK kinh doanh lãi: 7106
Gain on disposal of assets

TK lỗ kinh doanh: 7306
Loss on sale of Assets

Tháng Bỏ tính khấu hao mỗi năm: 01

PT chuyển:
☒ Chuyển bán tháo bút toán tự động
☐ Chuyển bán tháo bút toán tự động và CT kế toán

☐ Tổng hợp TK bán tháo CT thành toán chuyển

PT sắp xếp CT thành toán chuyển:
☐ Theo bên Nợ/Có ☐ Theo bán tháo bán đầu

☐ Nguyên tắc có ghi trên bán tháo

OK Hủy bỏ

Browse 127.0.0.1 - 211

e. Thao tác lập loại tài sản

Vị trí: Hệ thống quản lý tài sản cố định \ quản lý dữ liệu cơ bản \ thao tác lập loại tài sản

Mục đích: Lập loại tài sản, thuận lợi cho xét duyệt tài sản thuộc về, khi lập dữ liệu tài sản tiếp theo, có thể đặt trước thao tác thiết lập này, tăng nhanh việc nhập dữ liệu.

Thao tác thiết lập loại tài sản(ASTI01)[Success]

BL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

Chuẩn bị Xem DL

mã loại TS: 1561

Tên loại TS: Officiary Equipment

Mã TK TS: 1561

Mã TK khấu hao lũy kế: 1562

Mã TK khấu hao: 6215

Mã TK tích lũy giảm giá trị:

PP khấu hao: 1: PP bình quân

Số tháng có thể dùng: 36

☐ Xong thủ lý tiếp

Số tháng có thể dùng sau CK: 0

Browse 127.0.0.1 - 211

f. Thao tác thiết lập tính chất chứng từ

Vị trí: Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Quản lý dữ liệu cơ bản \ Thao tác thiết lập tính chất chứng từ

Mục đích: Thiết lập loại đơn và tính chất của “Hệ thống quản lý tài sản cố định” sẽ sử dụng.

The screenshot shows a software window titled "Thao tác thiết lập tính chất chứng từ KASSTIO3 [Success]". The window has a menu bar with "DL (D)", "Tác dụng (F)", and "Thoát (X)". Below the menu bar is a toolbar with icons for file operations. The main area is divided into two tabs: "Chi tiết" (selected) and "Xem DL". The "Chi tiết" tab contains the following fields and options:

- Loại CT: C01
- Tên CT: Acquire
- Tên đầy đủ CT: Acquire
- Tính chất CT: C0 Lấy được
- Nguyên tắc tạo mã: LSTT ngày
- Mã năm: 2
- Số mã số thứ tự: 3
- Định dạng tạo mã: YYMMDD999
- Buttons: ☐ In tự động, ☒ Xác nhận tự động, ☐ Loại CT giới hạn người đăng nhập
- Nguyên lý giá: ☐ Tỷ giá ngân hàng mua vào
- ☐ In tổng cộng mỗi trang
- Mã ghi chú: [empty field]
- ☐ In ghi chú trên mỗi trang
- ☐ Chỉnh sửa ghi chú khi in
- Mã xét duyệt: [empty field]
- ☐ In xét duyệt mỗi trang
- ☐ Chỉnh sửa xét duyệt khi in
- Định dạng CT: [empty field]
- ☐ Chọn định dạng CT khi in
- Ghi chú: [empty field]

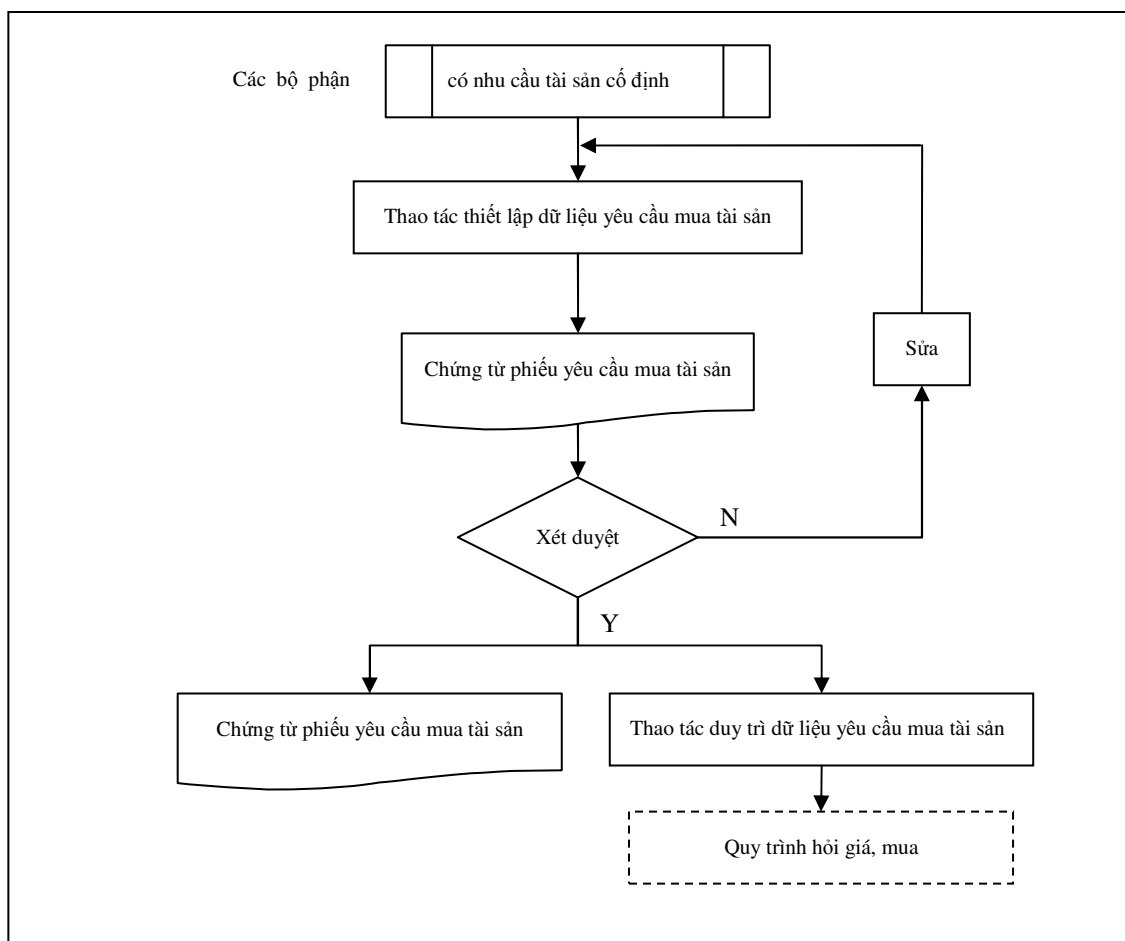
The status bar at the bottom left shows "Browse" and the bottom right shows "127.0.0.1 - 211".

Ghi chú: Thao tác và giải thích các trường trong “Hệ thống quản lý tài sản cố định \ bài dữ liệu cơ bản tài sản cố định” xin tham khảo trong bài học trực tuyến

F.Giải thích các quy trình

a.Quy trình yêu cầu mua tài sản

1.Giải thích quy trình



Ghi chú: Tham khảo bài học trực tuyến “Hệ thống quản lý tài sản cố định \ bài thao tác hàng ngày-yêu cầu và mua tài sản”.

2. Giải thích ví dụ và trọng điểm

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Quản lý yêu cầu mua tài sản \ Thao tác thiết lập dữ liệu yêu cầu mua tài sản
- ♦ Giải thích ví dụ: Bộ phận kế toán đề ra nhu cầu mua, để thay đổi máy tính để bàn cũ, lập đơn yêu cầu mua.

STT	Tên SP	Quy cách	SL yêu cầu	đV yêu cầu mua	Ngày yêu cầu	NCC	Tên NCC	Tiền tệ mua
0001	Desktop Computer	CPU 3G , 512MB RAM , 80G HDD	5	Set	2008/08/18			NTD

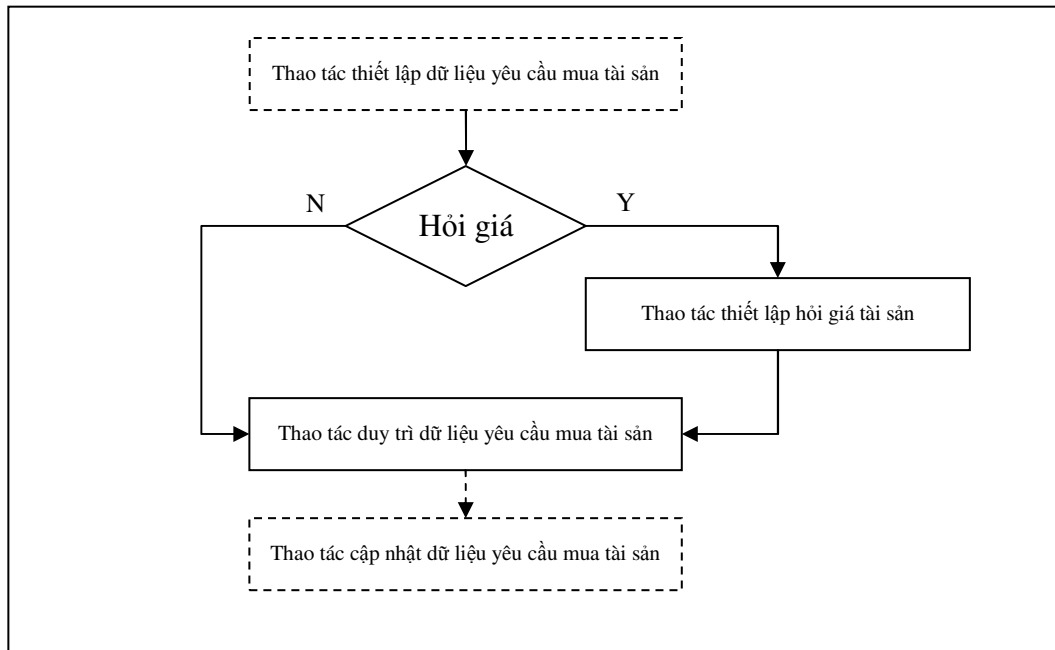
♦ Giải thích trọng điểm:

1. Thêm mới chứng từ, cần thiết lập một “tính chất chứng từ=CA.yêu cầu mua tài sản” trong “Thao tác thiết lập tính chất chứng từ”.
2. Nhập “ngày chứng từ”.
3. Nhập nhu cầu “Xưởng” (cần lập trước trong “Thao tác lập dữ liệu nhà máy”).
4. Nhập “người yêu cầu mua”.
5. Hệ thống sẽ căn cứ theo nhân viên yêu cầu mua trực thuộc bộ phận trong “Thao tác lập họ tên nhân viên”, và đưa ra “bộ phận yêu cầu mua”, không cần nhập bằng tay.
6. Nhập “tên sản phẩm” và “quy cách” của sản phẩm nhu cầu. Vì yêu cầu mua tài sản cố định, thông thường chưa có mã sản phẩm công ty, nên không cần tạo mã tài sản, có thể trực tiếp nhập tên sản phẩm và quy cách để miêu tả sản phẩm yêu cầu mua.

7. Nhập “SL yêu cầu mua” của nhu cầu.
8. Nhập “Đơn vị” của sản phẩm yêu cầu mua.
9. Nhập “Ngày nhu cầu” của sản phẩm yêu cầu mua, để thiết lập trước ngày giao hàng của “Đơn mua tài sản” kế tiếp.
10. Sau khi lưu chứng từ thực thi quy trình xét duyệt, duyệt xong, chứng từ này sẽ xuất hiện chữ “CONFIRM” đỏ.

b. Quy trình hỏi giá tài sản

1. Giải thích quy trình



Ghi chú: Tham khảo bài học trực tuyến “Hệ thống quản lý tài sản cố định\ bài thao tác hàng ngày-yêu cầu, mua tài sản”.

2. Giải thích ví dụ và trọng điểm

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Quản lý yêu cầu mua tài sản \ thao tác thiết lập hỏi giá tài sản
- ♦ Giải thích ví dụ: đối với nhu cầu yêu cầu mua “desktop computer” của quy trình 1, nhân viên mua tài sản cố định hỏi giá trước mua cho hai nhà máy “1013 Life forever” và “1014 May Life”, và lưu trong hệ thống.

Nhập dữ liệu báo giá của nhà cung cấp thứ 1:

GP Thao tác thiết lập hỏi giá tài sản(ASTI20)[Success]
DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

1 [Icon] 5 [Icon]

Chi tiết Xem DL

1 Loại phiếu CAO Assets P/R Mã phiếu 080805001 NCC 1013 2 Life forever Ghi chú

STT	STT phiếu yêu cầu	Tên SP	Quy cách	SL yêu cầu	ĐV yêu cầu mua	Tiền tệ mua	ĐG mua
0001	0001	Desktop Computer	CPU 3G , 512MB RAM , 80G HDD	5	Set	NTD	22,000

3 4

Browse Số môn DL nội dung: 1 0001 Desktop Computer 127.0.0.1 - 211

♦ Giải thích trọng điểm:

1. Sau khi chọn thêm mới, mở cửa sổ tra “Loại đơn yêu cầu mua” và chọn trong “Phiếu yêu cầu mua” tài sản trong quy trình 1 đã nhập vào.
2. Nhập “Nhà cung cấp” báo giá, như: “1013 Life forever”.
3. Tại trường "STT yêu cầu mua" mở cửa sổ chọn “STT ban đầu” của đơn yêu cầu mua tài sản trong “STT đơn yêu cầu mua”. Hệ thống sẽ đưa ra tên sản phẩm, quy cách, số lượng yêu cầu mua, đơn vị yêu cầu mua v.v theo chi tiết của đơn yêu cầu mua này.
4. Nhập đơn giá của nhà cung cấp báo giá trong “đơn giá mua”, như: \$22000.
5. Nhập xong lưu trữ dữ liệu thì được, kết quả hỏi giá có thể do “Thao tác duy trì dữ liệu yêu cầu mua tài sản” bước sau đưa ra và chọn nhà cung cấp cuối cùng.

Nhập dữ liệu báo giá của nhà cung cấp thứ 2:

The screenshot shows a software window titled "Thao tác thiết lập hỏi giá tài sản(ASTI20)[Success]". It has a menu bar with "DL (D)", "Tác dụng(F)", and "Thoát (X)". Below the menu is a toolbar with icons for file operations and navigation. The main area contains a form with the following fields:

- Loại phiếu:** CA0 (highlighted with a red box and number 1)
- Mã phiếu:** 080805001 (highlighted with a red box and number 1)
- NCC:** 1014 (highlighted with a red box and number 2)
- May Life:** (highlighted with a red box and number 2)
- Ghi chú:** (empty text field)

Below the form is a table with the following columns: STT, STT phiếu yêu cầu, Tên SP, Quy cách, SL yêu cầu, Ý yêu cầu mua, Tiền tệ mua, Đơn giá mua, and Ghi chú. The first row of data is highlighted with a red box and number 3:

STT	STT phiếu yêu cầu	Tên SP	Quy cách	SL yêu cầu	Ý yêu cầu mua	Tiền tệ mua	Đơn giá mua	Ghi chú
0001	0001	Desktop Computer	CPU 3G , 512MB RAM , 80G HDD	5	Set	NTD	21,000	dividend mouse

At the bottom of the window, there is a status bar with the text "Browse", "Số món DL nội dung: 1", "0001 Desktop Computer", and "127.0.0.1 - 211".

♦ Giải thích trọng điểm:

1. Thêm dữ liệu theo cùng phương thức, đưa ra cùng một đơn yêu cầu mua tài sản.
2. Nhập mã số của nhà cung cấp “1014 May Life” thứ hai.
3. Đưa ra cùng một mẫu tin “STT đơn yêu cầu mua”.
4. Nhập báo giá của nhà cung cấp, như: \$21000.
5. Mục ghi chú khác, có thể ghi chú rõ trong “Ghi chú”.
6. Lưu dữ liệu.

Luyện tập 1:

Lập 2 dữ liệu báo giá của nhà cung cấp khác nhau trong “Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Quản lý yêu cầu mua tài sản \ Thao tác thiết lập hỏi giá tài sản”:

Mục sản phẩm yêu cầu mua	Nhà cung cấp	Báo giá	Ghi chú
Đơn yêu cầu mua:loại đơn CA0 ngày 11 tháng này	1011 Ta tung	\$40,000	Không có
Tên sản phẩm:notebook Quy cách:Pentium-M 715; 256MB RAM; 40G HD Số lượng:5 Ngày nhu cầu: ngày 20 tháng này Bộ phận yêu cầu mua:Sales department	1012 Hwa Hsia	\$41,000	tặng optical mouse

- Thao tác duy trì dữ liệu yêu cầu mua tài sản(ASTI21)[Success]

DL (D) Tác dụng(F); Thoát (X)

Ghi chú

Chi tiết
Xem DL

Mã phiếu CA0 080805001 0001

Ngày CT 2008/08/05

Ngày yêu cầu 2008/08/05

Tên SP Desktop Computer

Quy cách CPU 3G , 512MB RAM , 80G HDD

SL yêu cầu 5

ĐV yêu cầu mua Set

Ngày yêu cầu 2008/08/18

NV mua

Ghi chú

NCC 1014 May Life

SL mua 5 ĐV mua Set

Tiền tệ mua NTD \$ Tỷ giá 1 \$

ĐG mua 21,000

Tiền mua (nguyên tệ) 105,000

Tiền mua nội tệ 105,000

Mã đơn mua CB0-080805001 -0001

☒ Mã khóa ☒ Mã mua Mã kết số Y.Tự động kết số

Mã thuế suất P04 Triplicate Uniform Invoice

Loại thuế 2.Không có thuế Ngày giao 2008/08/18

Mã dự án

Ghi chú mua

Browse 127.0.0.1 - 211

19

♦ Giải thích trọng điểm:

1. Mục tích chủ yếu của thao tác này là xét duyệt yêu cầu mua tài sản, quyết định nhà cung cấp đặt đơn cuối cùng, không cần thêm loại đơn. Theo phương thức "Tra cứu" tìm được "Mã đơn yêu cầu mua" tài sản của "Accounting department", ấn nút "sửa chữa" bắt đầu kiểm tra dữ liệu chi tiết nhu cầu.
2. Có thể nhập "người mua hàng" phụ trách.
3. Mở cửa sổ tra dữ liệu hỏi giá của bước trước trong "Nhà cung cấp", sau đó ấn nút "xác nhận", hệ thống sẽ tự động đưa ra dữ liệu còn lại, như: số lượng mua, đơn vị, loại tiền tệ, đơn giá, kim ngạch v.v.
4. Kiểm tra lại "số lượng mua" và "đơn vị mua" chính xác hay không.
5. Xác nhận "loại tiền tệ mua", "tỷ giá", "đơn giá mua", "số tiền mua hàng (nguyên/nội tệ)" chính xác hay không.
6. Xác nhận "Mã loại thuế" chính xác hay không, có thể sửa đổi lại, chọn "Mã loại thuế", hệ thống sẽ tự động đưa ra "mục thuế", không được sửa chữa.
7. Xác nhận "ngày giao hàng" chính xác hay không, có thể sửa chữa.
8. Nếu thuộc về một dự án, có thể nhập "mã dự án".
9. Nếu có điều đặt biệt cần ghi chú rõ, có thể nhập đến "ghi chú", khi thực thi "Thao tác đổi mới dữ liệu yêu cầu mua tài sản" có thể chọn phát sinh dữ liệu ghi chú này đến đơn mua.
10. Sau khi hoàn thành xét duyệt, có thể chọn "mã khóa", để làm điều kiện chọn đơn yêu cầu mua chuyển tài sản tiếp theo và phân biệt dữ liệu đã xét duyệt và dữ liệu chưa duyệt.
11. Không cần nhập "Mã đơn mua", cũng không cần chọn "mã mua" sau khi thực thi "Thao tác đổi mới dữ liệu yêu cầu mua tài sản" phát sinh đơn mua tài sản tiếp theo, có thể viết lại "Mã đơn mua", và vạch "mã mua", ngoài ra "mã kết án" cũng có thể viết lại là "Y: tự động kết án".

Ghi chú: nếu quyết định không mua trước không đặt đơn mua, có thể nhấn nút "chỉ định kết án" kết án dữ liệu yêu cầu mua trong thanh công cụ.

Luyện tập 2:

Theo luyện tập 1, nhân viên xét duyệt quyết định thiết lập đơn mua cho "1011 Ta tung", xin lưu trong "Thao tác duy trì dữ liệu yêu cầu mua tài sản".

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Quản lý yêu cầu mua tài sản \ Thao tác cập nhật dữ liệu yêu cầu mua tài sản
- ♦ Giải thích ví dụ: Theo bước trước, chuyển đơn xin mua tài sản đã thông qua quy trình xét duyệt hỏi giá thành đơn mua tài sản chính thức.

- ♦ Giải thích trọng điểm:

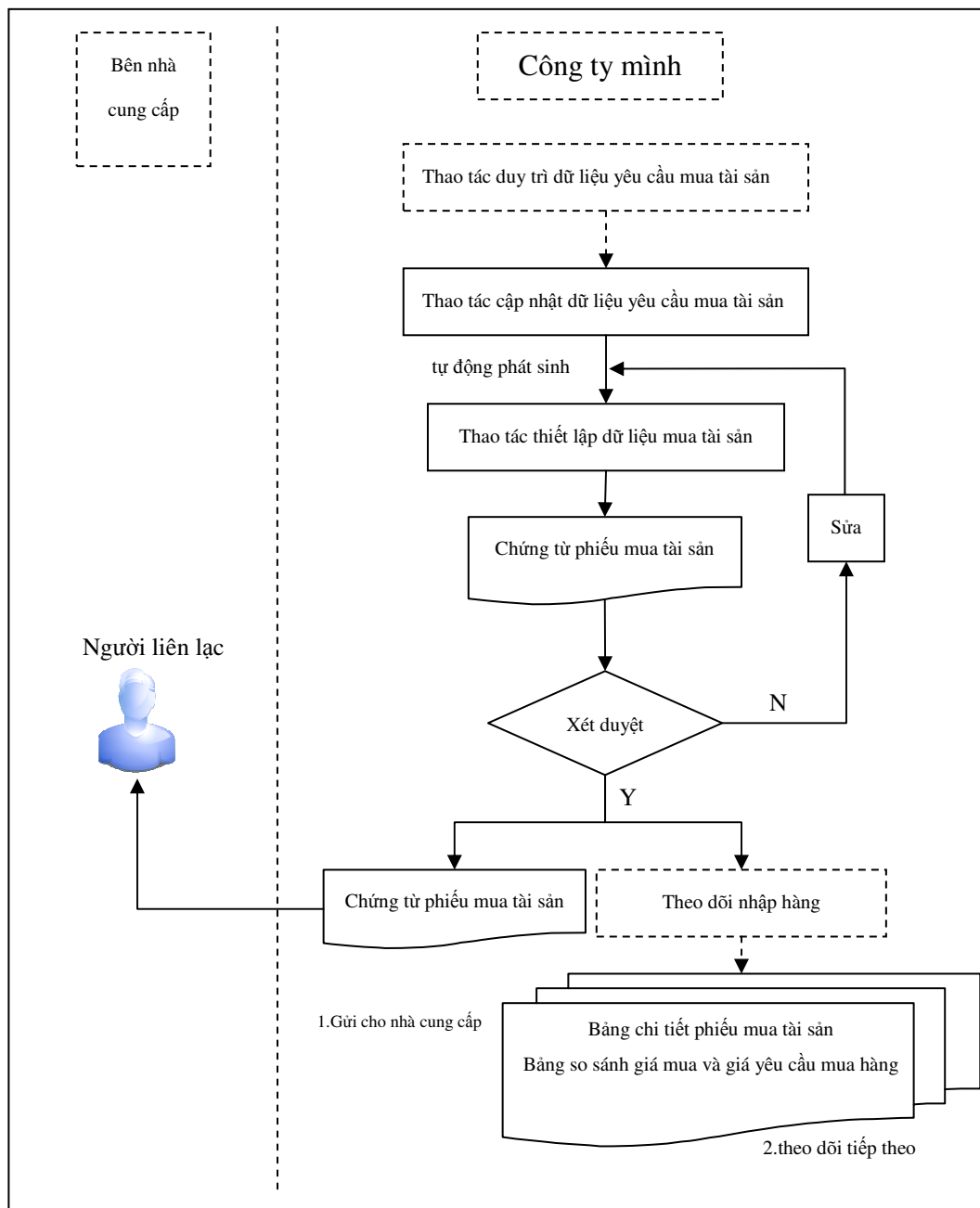
1. Chọn “Mã đơn yêu cầu mua” tài sản chuyển thành đơn mua tài sản.
2. Có thể chọn “Chọn khóa lại” là “đã khóa”, chọn đơn yêu cầu mua tài sản đã xét duyệt. (Ghi chú: “đã khóa/chưa khóa” đều có thể đổi mới thành đơn mua tài sản).
3. Nếu có nhiều nhân viên mua, có thể chọn “Nhân viên mua hàng” theo quyền lợi và trách nhiệm của họ.
4. Nhập “Ngày mua” và “Loại đơn mua hàng”, và có thể chọn dữ liệu “Ghi chú” do “Thao tác duy trì dữ liệu yêu cầu mua tài sản” đến đơn mua tài sản.
5. Ấn nút “xác nhận”, giao cho trung tâm xếp việc xử lý, có thể theo dõi kết quả trong “Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Quản lý yêu cầu mua tài sản \ Thao tác lập dữ liệu yêu cầu mua tài sản”, sau đó phát sinh đơn mua, mã số đơn sẽ ghi lại đến “Thao tác duy trì dữ liệu yêu cầu mua tài sản”, và đánh dấu chọn “Mã mua hàng” ngoài ra “mã kết án” cũng có thể viết lại là “Y:tự động kết án”.

Luyện tập 3:

Theo luyện tập 2, lấy nhu cầu yêu cầu mua đã xét duyệt(notebook Pentium-M 715, 256MB, 40GB,số lượng mua là 5 cái, nhà cung cấp 1011 Ta tung) thông qua “Thao tác đổi mới dữ liệu yêu cầu mua tài sản” phát sinh đơn mua tài sản chính thức>

c. Quy trình mua tài sản

1. Giải thích quy trình



Ghi chú: Tham khảo bài học trực tuyến “Hệ thống quản lý tài sản cố định\ bài thao tác hàng ngày-yêu cầu, mua tài sản”.

2. Giải thích ví dụ và trọng điểm

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Quản lý yêu cầu mua tài sản \
Thao tác thiết lập dữ liệu mua tài sản
- ♦ Giải thích ví dụ: Theo quy trình trước, kiểm tra đơn mua tài sản do hệ thống tự động phát sinh, kiểm tra và xét duyệt xong gửi cho nhà cung cấp.

Kết quả thực thi(Hệ thống sẽ tự động phát sinh đơn mua tài sản):

1. Loại đơn mua: CB0 (Assets Purchase)

2. Mã đơn mua: 080805001

3. Ngày mua: 2008/08/05

4. NCC: 1014

5. May Life

6. T. Thái duyệt: N. Không thực thi EasyFlow

7. P. ban: 0001

8. Ngày CT: 2008/08/05

9. Xác nhận: DS

10. Hệ thống quản lý

STT	Tên SP	Quy cách	Loại phiếu	Mã phiếu	STT	Bộ phận yêu cầu	Tên bộ phận
0001	Desktop Computer	CPU 3G, 2 x 256 MB RAM, 80G HDD	CAO	080805001	0001	50	Accounting department

Số tiền mua: 105,500

Mức thuế: 5,275

Tổng số tiền: 110,775

Tổng SL: 5

Browse: Số món DL nội dung: 1

Desktop Computer CPU 3G, 2 x 256 MB RAM, 80G HDD

127.0.0.1 - 211

STT	SL mua hàng	SL đã giao	Đơn vị	Đơn giá mua	Số tiền mua	Ngày dự kiến giao	Mã dự án	Ghi chú	Mã kết số
0001	5	0	Set	21,000	105,000	2008/08/18			N. Chưa kết số

♦ Giải thích trọng điểm:

1. Đơn mua tài sản do hệ thống tự động phát sinh, “Tính chất chứng từ” của nó là “CB.Mua tài sản”.
2. Hệ thống sẽ cập nhật dữ liệu yêu cầu mua và chuyển thành chi tiền mua hàng, xin đối chiếu “Tên sản phẩm”, “Quy cách” có chính xác hay không.
3. Hệ thống sẽ liệt kê “Loại đơn mua, mã đơn, STT” cho việc kiểm tra sau này.
4. Hệ thống cũng có đưa ra “Số lượng mua”, đối với “Số lượng đã giao” được cập nhật sau khi nhập tài sản, không cần nhập bằng tay, ngoài ra “[số lượng mua] x [đơn giá mua] = số tiền mua”.
5. “Ngày dự định giao” là “Ngày giao hàng” của “Thao tác duy trì dữ liệu yêu cầu mua tài sản”.

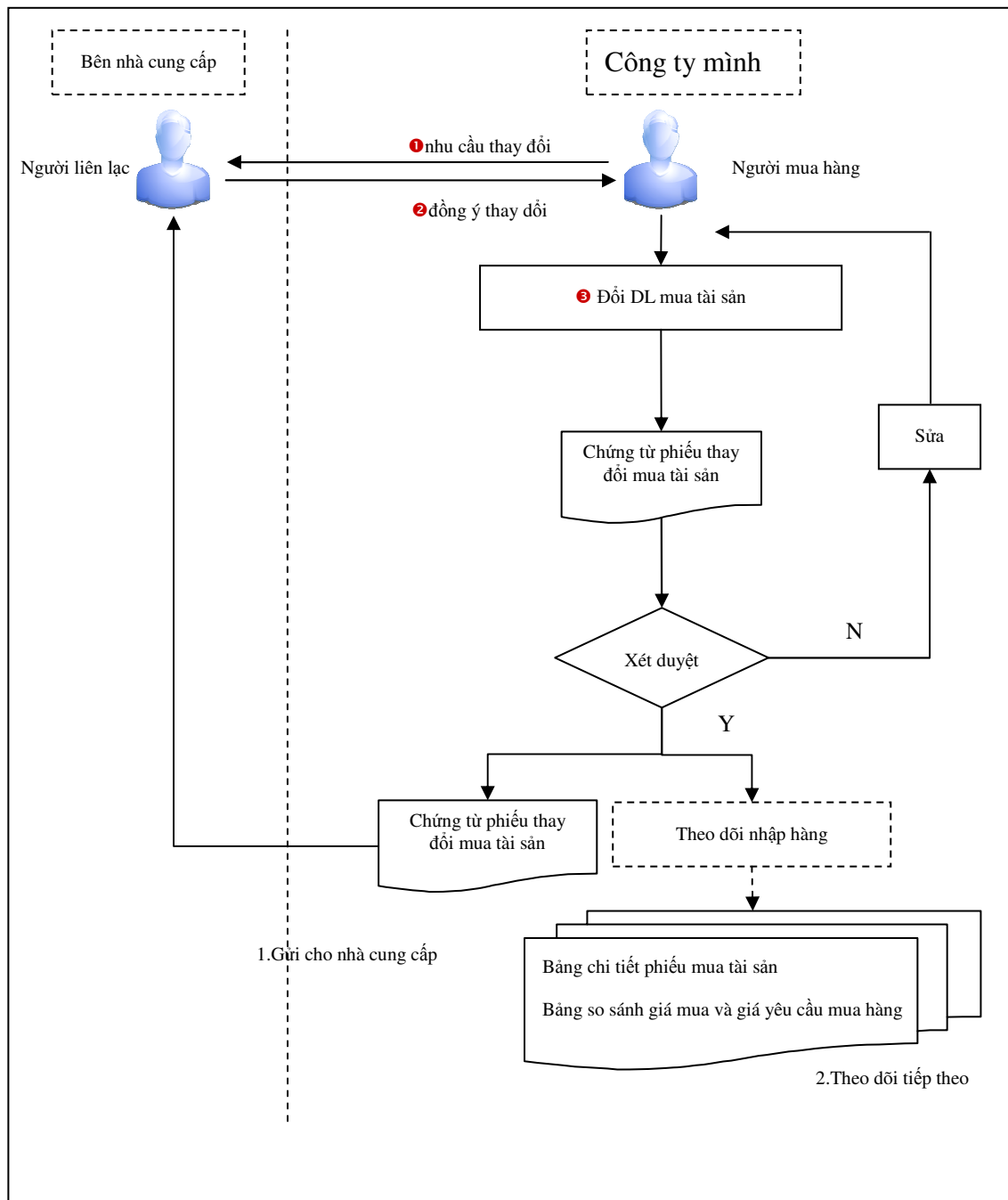
6. Quy trình xét duyệt thực thi chứng từ, sau khi xét duyệt có thể đưa cho nhà cung cấp.

Luyện tập 4:

Theo luyện tập 3, kiểm tra đơn mua sắm tài sản do hệ thống tự động phát sinh, kiểm tra xét duyệt xong gửi cho nhà cung cấp.

d. Quy trình thay đổi mua tài sản

1. Giải thích quy trình



Ghi chú: Tham khảo bài học trực tuyến “Hệ thống quản lý tài sản cố định\ bài thao tác hàng ngày-yêu cầu, mua tài sản”.

2. Giải thích ví dụ và trọng điểm

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Quản lý yêu cầu mua tài sản \ Đổi dữ liệu mua tài sản
- ♦ Giải thích ví dụ: theo quy trình trên, vì 512 MB RAM thiếu hàng nghiêm trọng, nhà cung cấp đề ra thay đổi thành 2 x 256 MB RAM, ban đầu 1 x 512 giá cả là \$2100, 2 x 256 giá cả là \$2200, 1 cái desktop computer đơn giá tăng \$100, như nhà cung cấp đồng ý mỗi 1 bộ tặng 1 optical mouse.

Thao tác thay đổi mua tài sản (ASTI24) [Success]

DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

1. [File icon] 8. CONFIRM

Loại đơn mua: CB0 Assets Purchase NCC: 1014 May Life Ngày thay đổi: 2008/08/08

Mã đơn mua: 080805001 Ngày mua: 2008/08/05 Xác nhận: DS 系統管理者

2. PB thay đổi: 0001 Kết số ca trang: T.Thái duyệt: N-Không thực thi EasyFlow

3. Ngày CT: 2008/08/08 4. Nguyên nhân: 1 x 512 -> 2 x 256 + optical mouse

DL GD DL 0C Xem DL

Mã xương: 001 Taipei 0K T. Toán: 1M1 O/A next month, check 2 months

NV mua: 0K giá:

Tiền GD: NTD \$ Tỷ giá: 1 TL đặt cọc: 0.00% Dạng in: 1.Tiếng Hoa Số lần in: 0

Mã thuế suất: P04 Triuplicate Uniform Invoice Loại thuế: 2-Không có thuế Thuế suất: 5.00% Số lần gửi: 0

STT	STT ban đầu	Tên SP	Quy cách	SL mua	SL đã giao	ĐV	ĐG mua	Số tiền mua	N
0001	0001	Desktop Computer	CPU 3G, 2 x 256 MB RAM, 80G HDD	5	0	Set	21,100	105,500	2

5. 6. 7.

Browse Số môn DL nội dung: 1 Desktop Computer CPU 3G, 2 x 256 MB RAM, 80G HDD 127.0.0.1 - 211

STT	Đơn vị	ĐG mua	Số tiền mua	Ngày dự kiến giao	Mã kết số	Nguyên nhân thay đổi ↑	Ghi chú
0001	Set	21,100	105,500	2008/08/18	N.Chưa kết số	1 x 512 -> 2 x 256 + optical mouse	

♦ Giải thích trọng điểm:

1. Mục đích chính của thao tác này là thay đổi “Đơn mua hàng” tài sản ban đầu, không cần thêm mới một loại đơn, và là thêm một “PB thay đổi”, sau đó ấn nút “thêm mới”, mở cửa sổ tra “Mã đơn mua” đầu tiên trong “loại đơn mua”.
2. Sau đó chọn “Mã đơn mua”, do hệ thống tự động đưa ra “PB thay đổi”, không được thay đổi, biểu thị số lần thay đổi (1 đơn mua tài sản có thể thay đổi 9999 lần nhiều nhất).
3. Nhập “Ngày chứng từ”.
4. Có thể viết vào dữ liệu ghi chú trong “Nguyên nhân”, như: “1x512->2x256+optical mouse” có thể thuận lợi cho xét duyệt.
5. Chọn “STT ban đầu” của đơn mua tài sản. hệ thống sẽ đưa ra mã sản phẩm,

quy cách v.v theo chi tiết đơn mua tài sản.

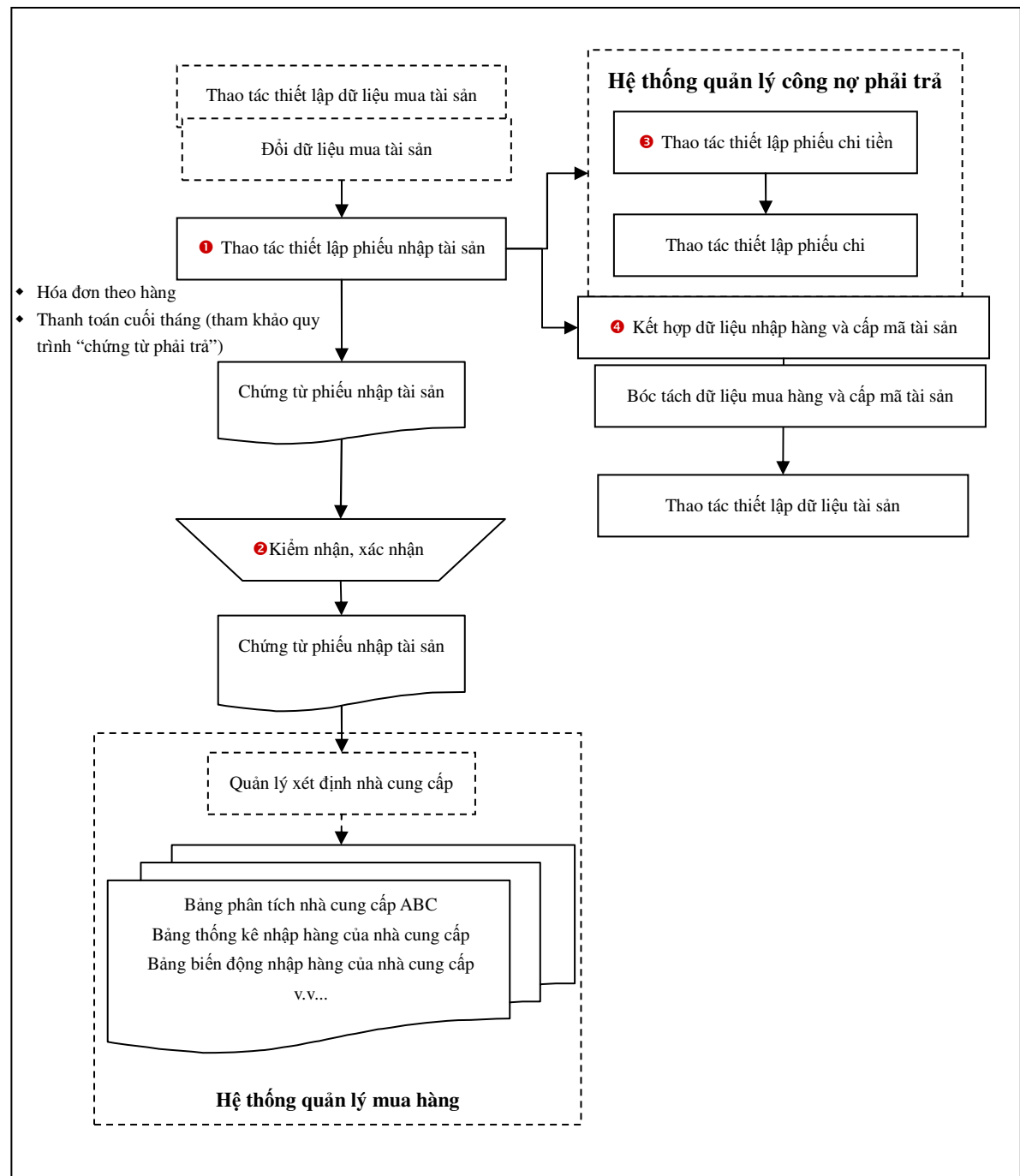
6. Sửa chữa quy cách mua ban đầu, do “CPU 3G, 512MB RAM, 80G HD” thay đổi thành “CPU 3G, 2 x 256MB RAM, 80G HD”.
7. Ngoài ra để “đơn giá mua” điều chỉnh thành \$21100, $[Số\ lượng\ mua] \times [Đơn\ giá\ mua] = [Số\ tiền\ mua]$.
8. Sau khi lưu chứng từ thực thi quy trình xét duyệt, sau khi xét duyệt, chứng từ này xuất hiện chữ đỏ “CONFIRM”. Dữ liệu thay đổi do thao tác này sẽ ghi lại đến đơn mua ban đầu.

Luyện tập 5:

Theo đơn mua do luyện tập 4 đặt, mã số sản phẩm nhu cầu là “notebook Pentium-M 715; 256MB; 40GB”, vì dung lượng đĩa cứng ít nhất của nhà cung cấp xuất hàng hiện nay là 60G, vậy thay đổi quy cách, và điều cao giá cả, mỗi bộ cần tăng thêm \$500.

e. Quy trình nhập tài sản, cấp mã tài sản và kết sổ

1. Giải thích quy trình



Ghi chú: Tham khảo bài học trực tuyến “Hệ thống quản lý tài sản cố định \ bài thao tác hàng ngày-yêu cầu và mua tài sản”.

2. Giải thích ví dụ và trọng điểm

- Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Quản lý yêu cầu mua tài sản \
Thao tác thiết lập phiếu nhập tài sản
- Giải thích ví dụ: Theo quy trình trước, đặt đơn mua “desktop computer”, nhà cung cấp giao hàng đúng thời hạn, sau khi đơn vị liên quan kiểm thu, hoàn thành trình tự nhập hàng.

GP Thao tác thiết lập phiếu nhập tài sản(ASTI23)[Success]

DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

1 2 3 4

1 Loại phiếu CC0 Assets purchase Ngày CT 2008/08/18 2 Ngày nhập 2008/08/18

Mã phiếu 080818001 NCC 1014 May Life 3

DL GD DL hóa đơn DL tiền cọc Xem DL

7 Xương 001 Taipei Tiền tệ NTD Tỷ giá 1

Mã CT NCC In 0 T. Thái duyệt N: Không thực thi EasyFlow

6 OK T. Toán 1M1 O/A next month, check 2 months Số lần gửi 0

Ghi chú

STT	Loại đơn mua	Mã đơn mua	STT mua	Tên SP	Quy cách	SL mua	ĐV
0001	CB0	080805001	0001	Desktop Computer	CPU 3G , 2 x 256 MB RAM , 80G HDD	5	Set

8

Số tiền mua (nguyên tệ) 105,500 Tiền mua hàng nội tệ 0

Khấu trừ (nguyên tệ) 0 Số tiền (nội tệ) 105,500

Số tiền (nguyên tệ) 105,500 Thuế (nội tệ) 5,275

Thuế (nguyên tệ) 5,275 Tổng tiền 110,775

Tổng tiền (nguyên tệ) 110,775 Tổng SL 5

Browse Số món DL nội dung: 1 Desktop Computer 127.0.0.1 - 211

GP Thao tác thiết lập phiếu nhập tài sản(ASTI23)[Suc...

5

Loại đơn mua CB0

Mã đơn mua 080805001

☒ Sao chép tỷ giá

6

STT	SL mua	ĐV	Ngày nghiệm thu	SL nghiệm thu	SL tính giá	SL nghiệm tra	Giá mua ĐV	Số tiền mua	Số tiền khấu trừ
0001	5	Set	2008/08/18	5	5	0	21,100	105,500	0

9


STT	CP mua (nội tệ)	TC	Tiền chưa thuế (Ngt)	Thuế (nguyên tệ)	Tiền chưa thuế(nội tệ)	Thuế (nội tệ)	Diễn giải khấu trừ
0001	0	105,500	105,500	5,275	105,500	5,275	

STT	Tạm không trả	Mã nghiệm tra	Chú ý	Mã TT	Mục A/P	MS A/P	STT A/P	PS mã mục chi
0001								

STT	Tạm không thanh toán	Mã nghiệm tra	Ghi chú	Mã kết số	Loại phiếu chi tiền	Mã phiếu chi tiền	STT phiếu chi tiền	PS mã bút toán	Mã TS
0001									

DL GD	DL hóa đơn	DL tiền cọc	Xem DL
Mã số thuế P04	Triplicate Uniform Invoice		
Mã số thuế 84908816	Mã hóa đơn	Mã hóa đơn	
Số liên 2	Loại thuế 2: Không có thuế	Tháng khai báo 2008/08	
Ngày / /	Loại khấu trừ 2: Được khấu trừ TSCĐ	Thuế suất 5.00%	

♦ Giải thích trọng điểm:

1. Nhập loại đơn trong “loại đơn nhập hàng” bằng phương thức “Thêm mới”, (cần lập một loại đơn “tính chất chứng từ=CC.nhập hàng tài sản” trong “thao tác đặt tính chất chứng từ”), sau khi nhập loại đơn do hệ thống tự động đưa ra mã đơn.
2. Nhập “ngày chứng từ”.
3. Nhập mã “Nhà cung cấp” nhập hàng.
4. Chọn biểu tượng  “Sao chép chứng từ đặt trước” trong thanh công cụ.
5. Hệ thống sẽ hiển thị một cửa sổ khác, mở cửa sổ chọn “đơn mua tài sản” chưa giao hàng của quy trình trước trong “loại đơn mua”.
6. Sau khi chọn được bấm phím “xác nhận”, hệ thống sẽ đưa ra chi tiết của đơn mua tài sản cũ.
7. Kiểm tra “loại nhà cung cấp” và “loại tiền tệ” chính xác hay không.
8. Kiểm tra lại “mã đơn mua tài sản”, “Tên sản phẩm”, “Quy cách” và “số lượng nhập hàng” chính xác hay không.
9. Sau kiểm nhận tiếp theo nhập “Số lượng kiểm nhận”, hệ thống sẽ đặt trước “số lượng tính giá” là “số lượng kiểm nhận”, [Số lượng nhập hàng]=[số lượng tính giá] X [giá mua đơn vị].
10. Tiếp theo thực thi “Kết hợp dữ liệu nhập hàng/bóc tách cấp mã tài sản” phát sinh dữ liệu tài sản, mã số tài sản của nó sẽ viết lại đến “mã tài sản” của thân đơn thao tác này.
11. Nếu nhà cung cấp hóa đơn theo hàng hóa, có thể bổ sung dữ liệu liên quan trong “trang:dữ liệu hóa đơn”.
12. Sau khi thực sự hoàn thành tất cả thao tác nghiệm thu, xác nhận xét duyệt chứng từ, chứng từ này sẽ biểu thị chữ đỏ “CONFIRM”. Tra xem “số lượng

nghiệm thu” viết lại đến “số lượng đã giao” của “Thao tác lập dữ liệu mua tài sản” hay chưa, và “mã kết sổ” đổi mới thành “Y:tự động kết sổ” hay chưa.

Luyện tập 6:

Theo luyện tập của luyện tập 5 (sau khi thay đổi mua tài sản), nhà cung cấp nhập hàng theo ngày giao hàng, xin nhập dữ liệu nhập hàng đến “Thao tác lập đơn nhập hàng tài sản”, tài sản đợt này thu hàng toàn bộ, ngoài ra ước tính bạn là đơn vị sử dụng, sau nghiệm thu không có sai lầm xác nhận chứng từ.

- Thao tác bóc tách dữ liệu nhập hàng và phát sinh mã tài sản (ASTB11) [Success]

Mục chọn cơ bản Mục chọn HT

☒ Theo DL bóc tách SL nghiêm thu

Chọn mã phiếu nhập hàng

Tên SP	Quy cách	Bộ phận yêu cầu mua hàng	Ngày nghiêm thu	SL nghiêm thu
<input checked="" type="checkbox"/> Desktop Computer	CPU 3G ,2 x 256 MB RAM , 80G HDD	50	2008/08/18	1
<input checked="" type="checkbox"/> Desktop Computer	CPU 3G ,2 x 256 MB RAM , 80G HDD	50	2008/08/18	1
<input checked="" type="checkbox"/> Desktop Computer	CPU 3G ,2 x 256 MB RAM , 80G HDD	50	2008/08/18	1
<input checked="" type="checkbox"/> Desktop Computer	CPU 3G ,2 x 256 MB RAM , 80G HDD	50	2008/08/18	1
<input checked="" type="checkbox"/> Desktop Computer	CPU 3G ,2 x 256 MB RAM , 80G HDD	50	2008/08/18	1

Chọn tất cả Hủy bỏ chọn tất cả

☒ Phát sinh hàng loạt mã TS

Chọn tất cả Hủy bỏ chọn tất cả

Loại TS: 1561 Officiary Equipment

Ngày lấy: 2008/08/18

Ngày số tháng có thể dùng: 36

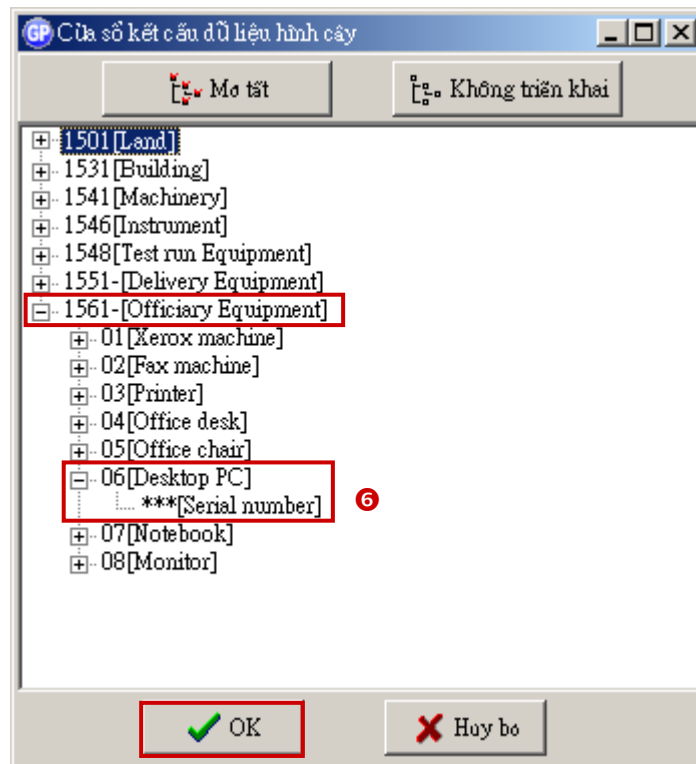
Chọn PP khấu hao: PP bình quân

Chọn PT phân bổ khấu hao: Không phân bổ

Khu vực quản lý: Địa điểm đặt: accounting departmen

☐ CP mua hàng có đưa vào giá vốn


32

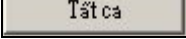


Mã TS	Tên TS	Quy cách TS	Kiểu	Mã số NVL chính
1561-06001	Desktop Computer	CPU 3G ,2 x 256 MB RAM , 80G HDD	1:NVL chính	1561-06001
1561-06002	Desktop Computer	CPU 3G ,2 x 256 MB RAM , 80G HDD	1:NVL chính	1561-06002
1561-06003	Desktop Computer	CPU 3G ,2 x 256 MB RAM , 80G HDD	1:NVL chính	1561-06003
1561-06004	Desktop Computer	CPU 3G ,2 x 256 MB RAM , 80G HDD	1:NVL chính	1561-06004
1561-06005	Desktop Computer	CPU 3G ,2 x 256 MB RAM , 80G HDD	1:NVL chính	1561-06005

Loại TS	Ngày lấy được	Số tháng có thể dùng	PP khấu hao	PP phân bổ	Khu vực quản lý	Địa điểm đặt
1561	2008/08/18	36	1:PP bình quân	0:Không phân bổ		accounting departmen
1561	2008/08/18	36	1:PP bình quân	0:Không phân bổ		accounting departmen
1561	2008/08/18	36	1:PP bình quân	0:Không phân bổ		accounting departmen
1561	2008/08/18	36	1:PP bình quân	0:Không phân bổ		accounting departmen
1561	2008/08/18	36	1:PP bình quân	0:Không phân bổ		accounting departmen

♦ Giải thích trọng điểm:

- Sau khi mở thao tác “Bóc tách dữ liệu mua hàng và ghi mã số tài sản”, xác định điều để chọn của “dữ liệu bóc tách theo số lượng nghiệm thu” đã được chọn.
- Bấm biểu tượng  “Tra dữ liệu đơn nhập hàng” góc phía phải trên “chọn mã đơn nhập hàng”. Hệ thống sẽ mở một cửa sổ khác, đánh dấu chọn dữ liệu đơn nhập hàng bóc tách trong “chọn”.
- Ấn nút “xác nhận”, hệ thống sẽ để dữ liệu của “đơn nhập hàng tài sản” cũ, nhưng “số lượng nghiệm thu=5” bóc tách thành 5 dữ liệu đến ô vuông dưới “chọn mã đơn nhập hàng”.

4. Bấm phím “tất cả”  dưới ô vuông “chọn mã đơn nhập hàng”, thì ô nhỏ trong “Tên sản phẩm” của ô vuông “chọn mã đơn nhập hàng” sẽ được chọn, biểu thị dữ liệu nhiều món này sẽ ghi mã số tài sản.
5. Tiếp theo xác định trong mục chọn “Cấp mã tài sản hàng loạt” đã được chọn.
6. Sau khi bấm【F2】trong “nhập mã tài sản”, mở cửa sổ tra nguyên tắc tạo mã tài sản cố định thiết lập trước “Hệ thống quản lý dữ liệu cơ bản \ thao tác lập \ Thao tác thiết lập nguyên tắc tạo mã”. Hệ thống sẽ mở cửa sổ khác, sau khi chọn nguyên tắc tạo mã của mã số tài sản cố định đợt này, Ấn nút “xác nhận”, dữ liệu sẽ đưa về cửa sổ ban đầu, hệ thống sẽ đặt trước “tên và quy cách tài sản” là tên sản phẩm và quy cách của nhập hàng tài sản ban đầu, có thể sửa lại. Ngoài ra chọn hình thái “NVL chính hoặc NVL phụ”.
7. Mở cửa chọn “loại tài sản” (cần lập trước “hệ thống quản lý tài sản cố định \ quản lý tư liệu cơ bản \ thao tác lập loại tài sản”), sau chọn hệ thống sẽ đặt trước “số tháng sử dụng”, “phương phát hao mòn” và “kiểu phân bổ hao mòn” theo kiểu này, có thể sửa chữa.
8. Cần nhớ “nhập ngày lấy được”, đặt trước ngày nhập hàng tài sản.
9. Cũng có thể đặt thêm “phân biệt quản lý”, “địa điểm lưu trữ” và đánh dấu chọn “chi phí nhập hàng đưa vào giá thành lấy được hay không”.
10. Thiết lập trước tất cả mục chọn, Ấn nút “dữ liệu Pop đến ListView” gốc phải dưới thao tác, thì có thể đưa mã tài sản đã đặt và dữ liệu khác vào ô vuông dưới “chọn mã đơn nhập hàng”. Kiểm tra dữ liệu chính xác hay không.
11. Cuối cùng, Ấn nút “xác nhận” gốc phải trên, giao cho trung tâm xếp việc, kết quả thực thi có thể xét duyệt trong “Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Quản lý dữ liệu cơ bản \ Thao tác lập dữ liệu tài sản”.

Ghi chú: Hệ thống ngoài ra cung cấp chức năng “Kết hợp dữ liệu nhập hàng tạo mã tài sản”, thời cơ sử dụng và thao tác chi tiết, tham khảo khóa trình học tập “Hệ thống quản lý tài sản cố định \ bài thao tác hàng ngày-yêu cầu, mua tài sản”.

Kiểm tra kết quả về thực thi “Bóc tách dữ liệu nhập hàng tạo mã tài sản” trong “Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Quản lý dữ liệu cơ bản \ Thao tác thiết lập dữ liệu tài sản”:

Thao tác thiết lập dữ liệu tài sản(ASTIO2)[Success]
DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

Mã TS: 1561-06001
Tên TS: Desktop Computer
Quy cách TS: CPU 3G, 2 x 256 MB RAM, 80G HDD
Kiểu: ☒ NVL chính ☐ NVL phụ
Mã số NVL chính: 1561-06001
Loại TS: 1561
Ngày xác nhận: 2008/08/18
Officialy Equipment
Người xác nhận: DS
Mã CT lấy được: C01 080818001
Mã CT phải trả:
系統管理者

DL cơ bản DL khấu hao Khấu trừ đầu tư Xem DL

Mã TS	Tên TS	Quy cách TS	Kiểu	Mã số NVL chính	Tên NVL chính	Loại TS
1561-06001	Desktop Computer	CPU 3G, 2 x 256 MB RAM, 80G HDD	1: NVL chính	1561-06001	Desktop Computer	1561
1561-06002	Desktop Computer	CPU 3G, 2 x 256 MB RAM, 80G HDD	1: NVL chính	1561-06002	Desktop Computer	1561
1561-06003	Desktop Computer	CPU 3G, 2 x 256 MB RAM, 80G HDD	1: NVL chính	1561-06003	Desktop Computer	1561
1561-06004	Desktop Computer	CPU 3G, 2 x 256 MB RAM, 80G HDD	1: NVL chính	1561-06004	Desktop Computer	1561
1561-06005	Desktop Computer	CPU 3G, 2 x 256 MB RAM, 80G HDD	1: NVL chính	1561-06005	Desktop Computer	1561

Browse Số môn DL nội dung: 1 127.0.0.1 - 211

Luyện tập 7:

Theo bước trước, hoàn thành nghiệm thu nhập hàng tài sản, xin thực thi “Bóc tách dữ liệu nhập hàng và cấp mã tài sản” để bóc tách tài sản đợt này thành các mã tài sản khác biệt nhau, “Nguyên tắc tạo mã” chọn “1561-07*** notebook”, “loại tài sản” chọn “1561 Officialy Equipment”.

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý công nợ phải trả \ Xử lý biến động hàng ngày \ Thao tác thiết lập phiếu chi tiền
- ♦ Giải thích ví dụ: sau khi nghiệm thu tài sản cố định, cuối tháng nhà cung cấp gửi hóa đơn đến, nhập đơn nhập hàng tài sản này bằng tay, đưa vào trình tự kết sổ.

Thao tác thiết lập phiếu chi tiền(ACPI02)[Success]
DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

1. Loại CT: 71D Assets A/P NCC: 1014 May Life Ngày CT: 2008/08/25
Mã CT: 080825001 PS bất toán Mã đóng băng Xác nhận: DS 11 CONFIRM
2. Ngày CT: 2008/08/25 T.Thái duyệt: N-Không thực thi EasyFlow 11 系統管理者
T.thái chuyển EBO: Không cần chuyển

DL CT DL hóa đơn DL khác Xem DL

Xuống: 001 Taipei ĐK T.Toán: 1M1 O/A next month, check 2 months Gui: 0
Tiền tệ: NTD Ngày dự tính thanh toán: 2008/09/03 Lấy ngày CK thanh toán: 2008/09/01 In: 0
Ty giá: 1 Ngày dự tính đối tiền mặt: 2008/11/10 Lấy ngày CK đối tiền mặt: 2008/11/10 Kết số: N
Ghi chú: Ty lệ CK: 0.00%

STT	Nguồn	Loại CT	Mã CT	STT CT	STT tiền đặt cọc	Ngày CT	TK	Tên TK	Bộ phận CP	Tên bộ phận
0001	E.Nhập TS	CC0	080818001	0001		2008/08/18				

8 9 10

Số tiền nguyên tệ phải trả: 105,500 Số tiền nội tệ phải trả: 105,500
Thuế(nguyên tệ): 5,275 Thuế(nội tệ): 5,275
Tổng số nguyên tệ phải trả: 110,775 Tổng số nội tệ phải trả: 110,775
Số tiền nguyên tệ đã trả: 0 Đã trả (nội tệ): 0

Browse Số môn DL nội dung: 1 127.0.0.1 - 211

STT	Số tiền phải trả	Tiền chưa thuế (Ngã)	Thuế (nguyên tệ)	Tiền chưa thuế(nội tệ)	Thuế (nội tệ)	Mức chênh lệch nguyên tệ	Mã dự án	Tên dự án
* 0001	105,500	105,500	5,275	105,500	5,275	0		

10

DL CT DL hóa đơn DL khác Xem DL

Mã số thuế: P34 Triplicate Uniform Invoice
Loại thuế: 2-Không có thuế 5 Mã số thuế: 84908816 6
Số liên: 2 Loại khấu trừ: 1:Được khấu trừ nhập hàng và CP
Ngày: / / 31 Tháng khai báo: 2008/08 6 Thuế suất: 5.00%
6 Mã hóa đơn Ngày phiếu CK: 2008/08/25 31
Số tiền có thuế: 105,500 7
Mức thuế Hơ: 5,275
Tiền hóa đơn: 110,775

- ♦ Giải thích trọng điểm:

1. Đơn vị tài vụ đặt trước một loại đơn “tính chất chứng từ=71 chứng từ phải trả” trong “Hệ thống quản lý công nợ phải trả \ Quản lý dữ liệu cơ bản \ Thao tác thiết lập tính chất chứng từ”, có thể sử dụng loại đơn này theo chỉ thị của đơn vị tài vụ, thêm một chứng từ.
2. Nhập “Ngày CT”.

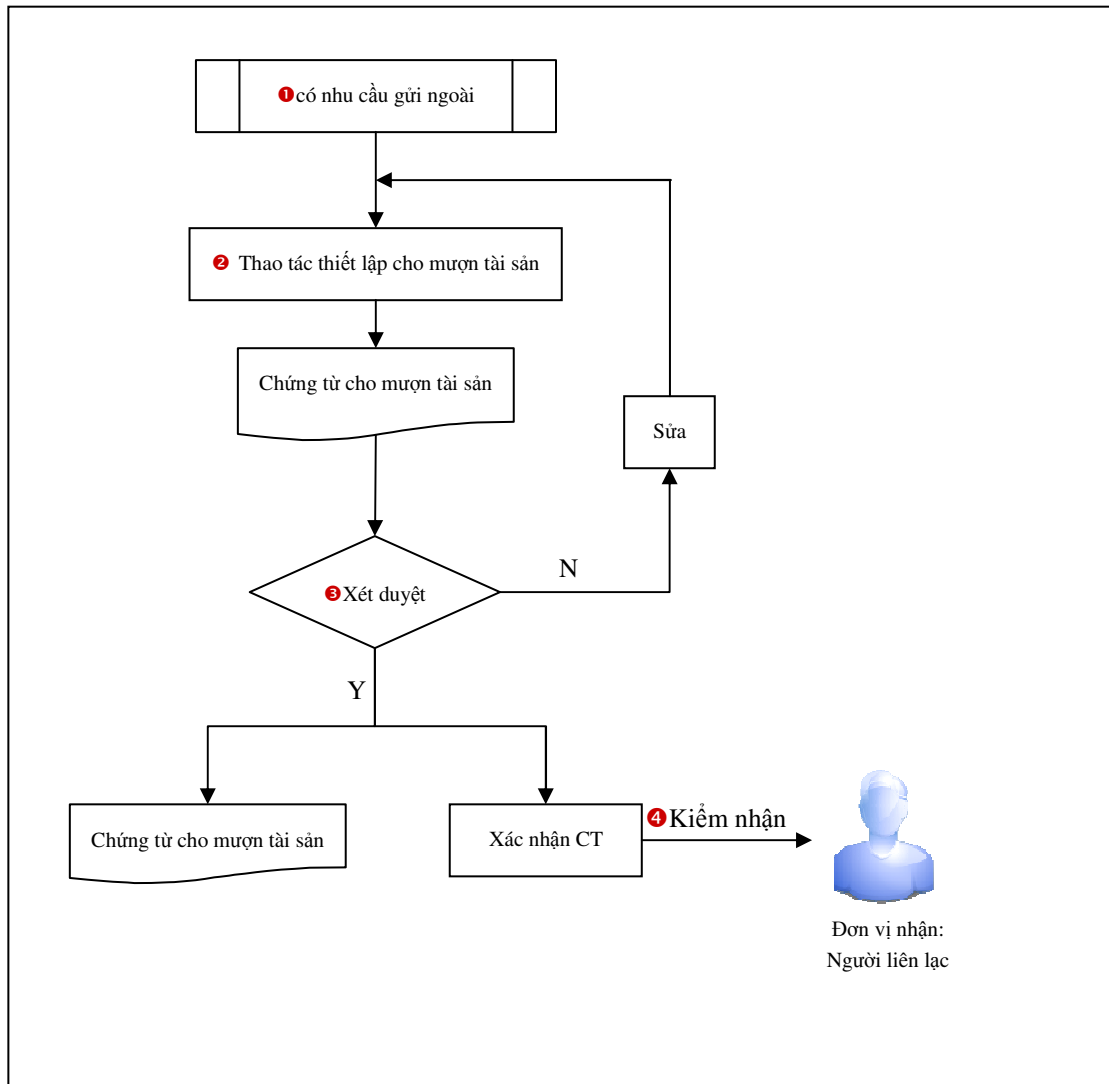
3. Nhập mã số “NCC”.
4. Xác nhận tài khoản của “loại nhà cung cấp” và “loại tiền tệ: chính xác hay chưa.
5. Chuyển đến “Trang:dữ liệu hóa đơn”, bổ sung dữ liệu hóa đơn, như: “Mã số hóa đơn”, “mục thuế”.
6. Bổ sung “Mã số hóa đơn” chọn “năm tháng khai” của mục thuế khai nhập tiếp theo và “tài sản cố định có thể chiết khấu” có đúng hay không, trang này là một trong những dữ liệu chứng từ nhập tiếp theo “Hệ thống khai báo thuế doanh nghiệp” lấy được.
7. “Tiền hàng hóa đơn” và “Mục thuế hóa đơn” có thể không cần nhập bằng tay, sau đó thân đơn đưa ra dữ liệu do hệ thống tổng hợp đến vị trí hàng thứ hai này.
8. Tiếp theo chọn “E.nhập hàng tài sản” trong “nguồn” của thân đơn.
9. Có thể bấm F2 (đơn chọn) hoặc F3 “nhiều chọn” trong “loại đơn chứng từ” chọn ra “Loại đơn chứng từ, Mã đơn, STT”.
10. Sau chọn mã số đơn, hệ thống sẽ tự động đưa ra tư liệu khác, như: ngày chứng từ, số tiền phải trả v.v.
11. Sau khi lưu dữ liệu, lập tức có thể giao cho đơn vị tài vụ xác nhận và xử lý tiếp trình tự trả tiền. Sau khi xác nhận xét duyệt có thể tra có phải đã ghi lại “mã kết sổ” và “loại đơn chứng từ phải trả, mã số và STT” của thân đơn trong “Thao tác lập đơn nhập hàng tài sản”.

Luyện tập 8:

Theo bước trước, nhập dữ liệu lập sổ của tài sản cố định trong “Hệ thống quản lý công nợ phải trả \ Xử lý biến động hàng ngày \ Thao tác thiết lập phiếu chi tiền”, để nhà cung cấp yêu cầu trả tiền.

f. Quy trình gửi tài sản ra ngoài

1. Giải thích quy trình



Ghi chú: Tham khảo bài học trực tuyến “Hệ thống quản lý tài sản cố định \ bài thao tác hàng ngày-yêu cầu và mua tài sản”.

2. Giải thích ví dụ và trọng điểm

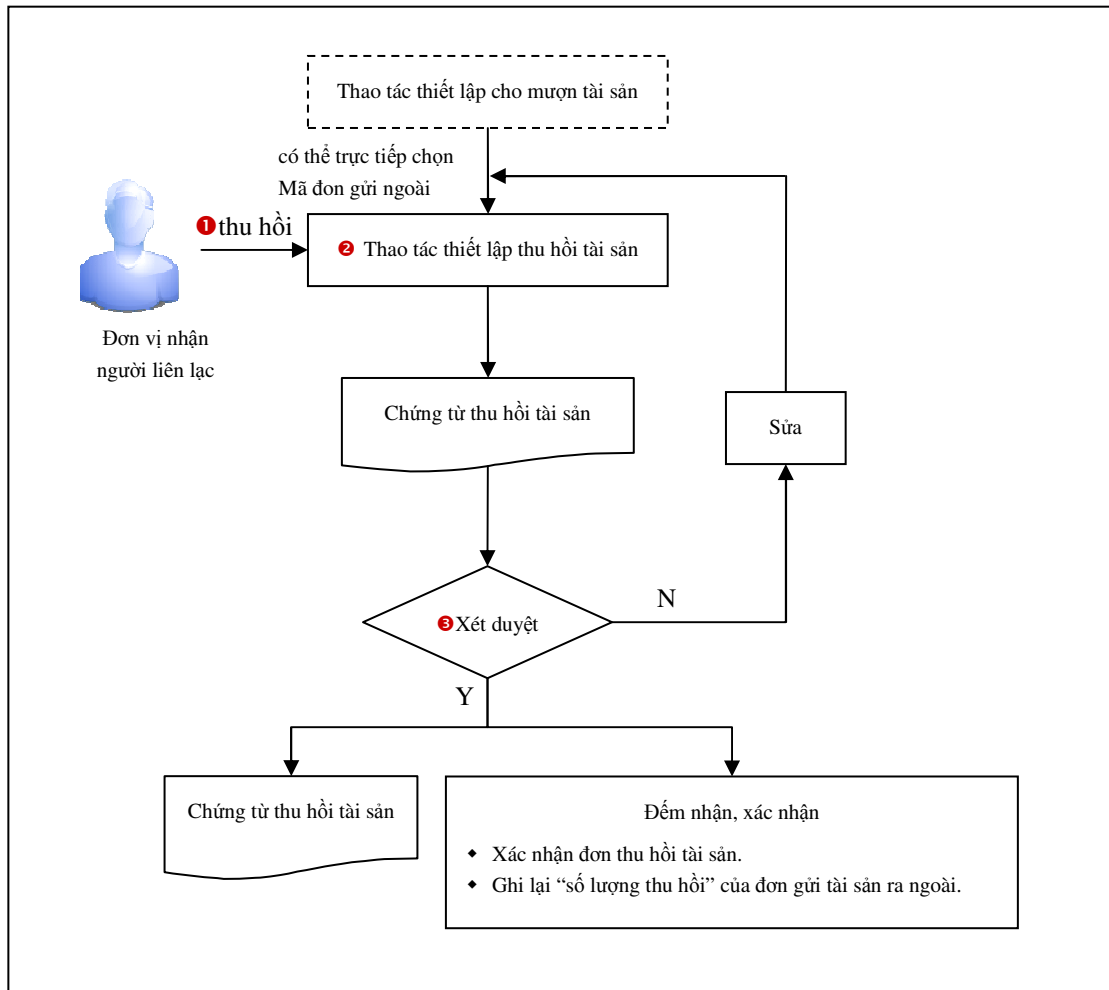
- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Xử lý biến động hàng ngày \ Thao tác thiết lập cho mượn tài sản
- ♦ Giải thích ví dụ: công ty có một desktop computer nào đó bị sự cố, cần gửi nhà cung cấp sửa chữa, vì vậy cần lập “đơn đưa ngoài tài sản” để ghi nhận, thuận lợi cho kiểm kê và theo dõi tài sản tiếp theo.

- ♦ Giải thích trọng điểm:

1. Thêm mới một chứng từ, cần đặt một loại đơn “tính chất chứng từ=C8. đưa ngoài TS” trong “Thao tác thiết lập tính chất chứng từ”.
2. Nhập “Ngày CT”.
3. Nhập hoặc mở cửa sổ chọn “Mã tài sản”, hệ thống sẽ đưa ra các thông tin “Tên tài sản”, “Quy cách tài sản” v.v.
4. Bấm F3 thực hiện tra tài sản bộ phận trong “Mã bộ phận”, sau khi chọn sẽ đưa ra bộ phận, người bảo quản và số lượng gửi ngoài.
5. Nhập “địa điểm gửi ngoài” hoặc mở cửa sổ tra mã nhà cung cấp trong hàng này, cũng có thể ghi chú rõ mục gửi ngoài trong “chú ý”, để theo dõi sau này.
6. Nhập “ngày thu hồi dự tính”, thuận lợi cho thu hồi và kiểm tra, “số lượng thu hồi” không cần nhập, sau này thu hồi ghi nhận lại trong “Thao tác lập chuyển tài sản ra ngoài”, sau xác nhận chứng từ này có thể ghi lại “số lượng thu hồi”, và tình trạng “kết sổ” (số lượng thu hồi=số lượng gửi ngoài → kết sổ).
7. Sau khi lưu chứng từ thực hiện quy trình xét duyệt, sau khi duyệt đếm giao, chứng từ này sẽ xuất hiện chữ đỏ “CONFIRM”.

g. Quy trình thu hồi tài sản

1. Giải thích quy trình



Ghi chú: Tham khảo bài học trực tuyến “Hệ thống quản lý tài sản cố định \ bài thao tác hàng ngày-yêu cầu và mua tài sản”.

2. Giải thích ví dụ và trọng điểm

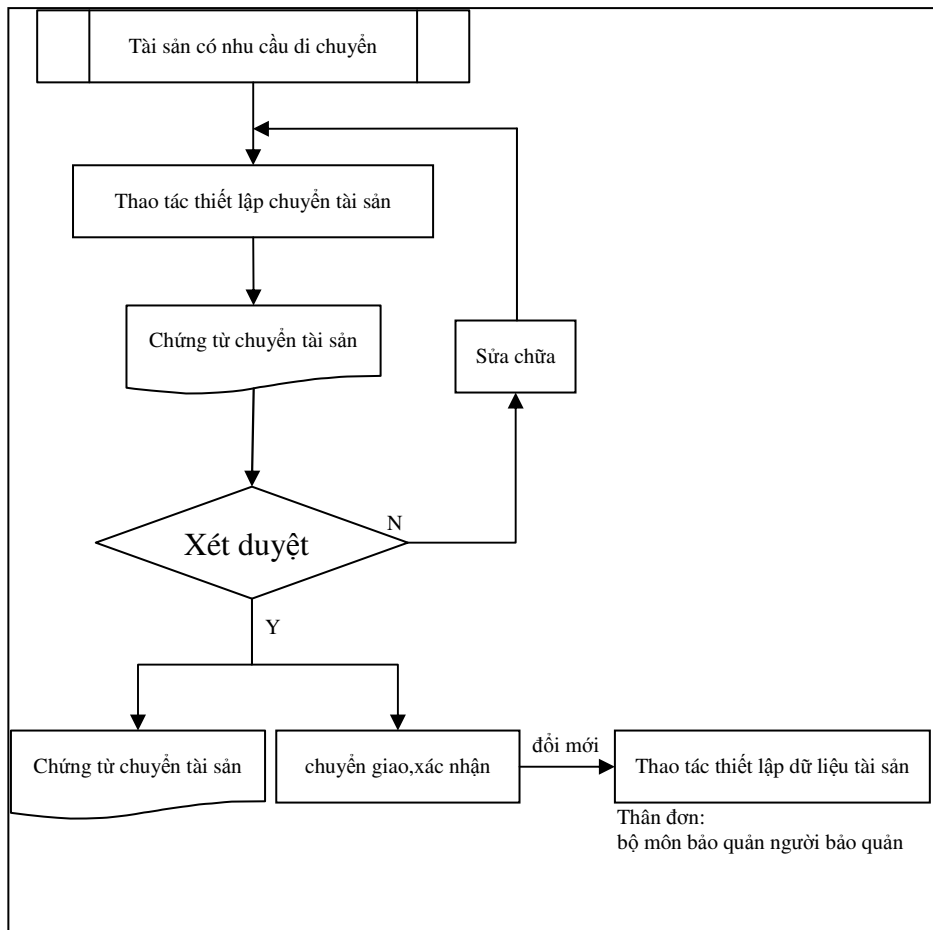
- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Xử lý biến động hàng ngày \ Thao tác thiết lập thu hồi tài sản
- ♦ Giải thích ví dụ: gửi desktop computer cho nhà cung cấp sửa chữa, sửa chữa xong thu hồi lại, lập dữ liệu thu hồi tài sản.

- ♦ Giải thích trọng điểm:

1. Thêm mới một chứng từ, cần đặt một loại đơn “tính chất chứng từ=9C.thu hồi” trong “Thao tác thiết lập tính chất chứng từ”.
2. Nhập “Ngày CT”.
3. Mở cửa chọn “Mã đơn gửi ngoài” trong “loại đơn gửi ngoài”, hệ thống trừ gửi ra “loại đơn gửi ngoài, mã đơn gửi ngoài”, còn đưa ra dữ liệu “Mã số tài sản”, “Quy cách tài sản”, “Bộ phận”, “Người bảo quản” v.v.
4. Hệ thống sẽ đặt trước “số lượng thu hồi” là số lượng chưa thu hồi của đơn gửi ngoài này, nếu nhà cung cấp chia đợt giao trả thì có thể sửa đổi số lượng.
5. Sau khi lưu chứng từ thực hiện quy trình xét duyệt, sau đếm nhận và duyệt, chứng từ này sẽ hiển thị chữ đỏ “CONFIRM”. Có thể xem “số lượng thu hồi” được ghi lại trong “thao tác lập đưa ngoài tài sản” hay chưa, và cũng xin chú ý trạng thái “kết sổ” của đơn gửi ngoài tài sản này.

h. Quy trình di chuyển tài sản

1. Giải thích quy trình

















Ghi chú: Tham khảo bài học trực tuyến “Hệ thống quản lý tài sản cố định \ bài biến động tài sản thao tác hàng ngày”.

2. Giải thích ví dụ và trọng điểm

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Xử lý biến động hàng ngày \ Thao tác thiết lập chuyển tài sản
- ♦ Giải thích ví dụ: “32 Sales Division2” công nhân viên “305 Jeff” thôi việc tại ngày 10 tháng này, chuyển giao “1551-02001 Toyota Camary” do họ bảo quản “31 Sales Division1” công nhân viên “310 Merry”


GP Thao tác thiết lập chuyển tài sản(ASTI12)[Success]

DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

1              4 

Chi tiết Xem DL

Loại CT C70 Ngày tháng thay đổi 2008/08/10

1 Transfer 7 

Mã CT 080810001 Người xác nhận DS 系統管理者

2 Ngày CT 2008/08/10 Số lần in 0 Số lần gửi 0

3 Ghi chú Trạng thái xét duyệt N:Không thực thi EasyFlow

Mã TS	Tên TS	Quy cách TS	Mã bộ phận	Tên bộ phận	Người bảo quản	Họ tên	SL	Đơn vị	Địa điểm đặt
1551-02001	Toyota Camary	2000cc EC-0967	32	Sales Division2	305	Jeff	1	Set	

6

Browse Số môn DL nội dung: 1 1551-02001 Toyota Camary 2000cc EC-0967 127.0.0.1 - 211

GP Thao tác thiết lập chuyển tài sản(ASTI12)[Success]

Mã bộ phận ban đầu 32 Sales Division2



Người bảo quản ban đầu 305 Jeff 5

Vị trí đặt ban đầu

Mã bộ phận mới 31 Sales Division1

Người bảo quản mới 310


Địa điểm đặt mới

6  Đồng ý  Hủy bỏ

MS bộ môn mới	Tên bộ môn	NV BQ mới	Họ tên	Địa điểm đặt mới	Chú ý
31	Sales Division1	310	Merry		

6

♦ Giải thích trọng điểm:

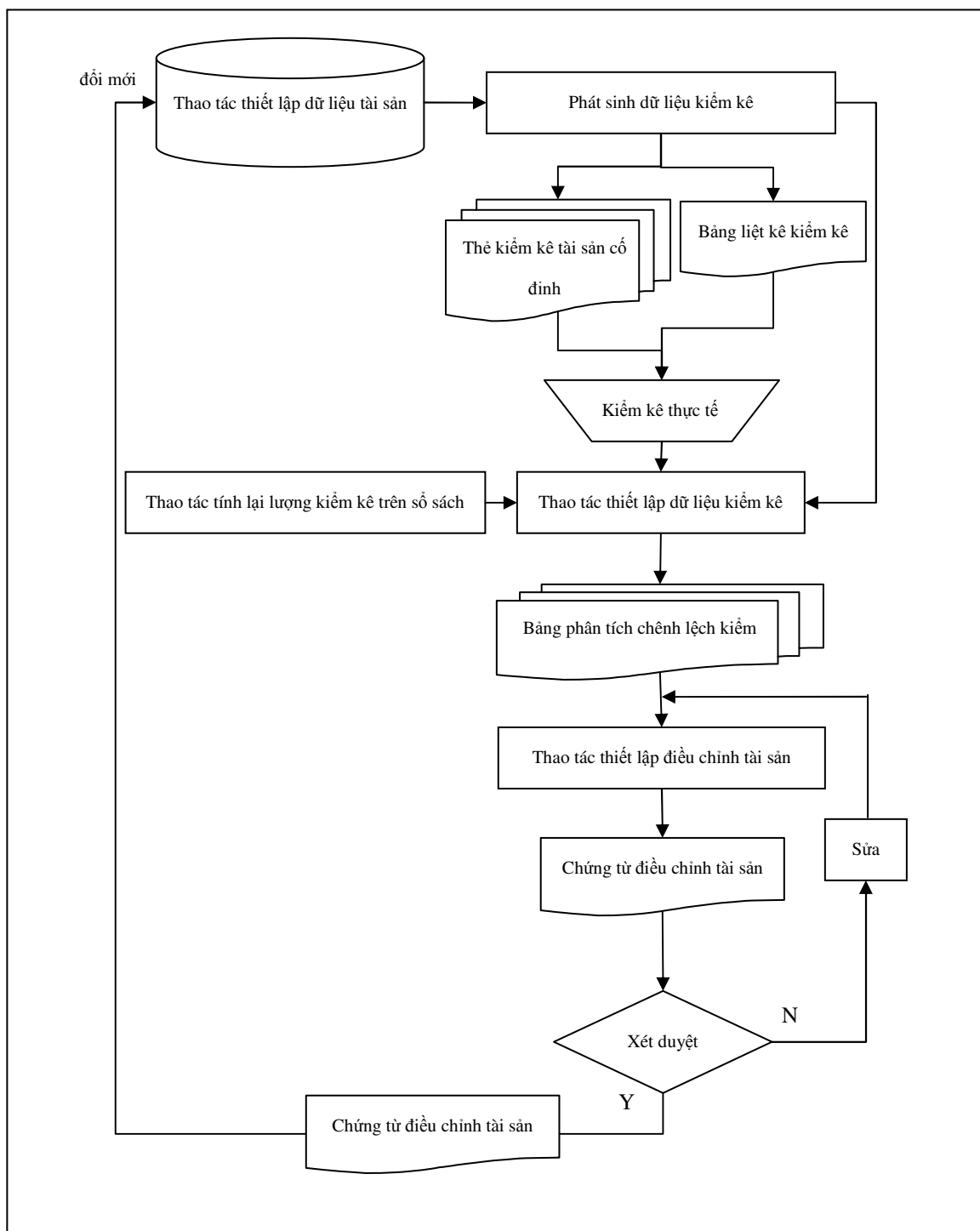
1. Thêm mới một chứng từ, cần đặt một loại đơn “tính chất chứng từ=C7.di chuyển” trong “Thao tác thiết lập tính chất chứng từ”.
2. Nhập “Ngày CT”.
3. Có thể ghi chú rõ nguyên nhân trong “Ghi chú”.
4. Ấn nút “di chuyển toàn bộ tài sản”  trong hàng công cụ.
5. Hệ thống sẽ mở cửa sổ khác, đặt tài sản do công nhân viên nào bảo quản di chuyển cho ai trong cửa sổ này.
6. Sau khi thiết lập xong, Ấn nút “xác nhận”, tài sản do công nhân viên ban đầu bảo quản sẽ trình bày trong thân đơn, người sử dụng không cần nhập bằng tay. Kiểm tra dữ liệu chính xác hay chưa.
7. Sau khi lưu chứng từ thực hiện quy trình xét duyệt, sau khi duyệt, chứng từ này sẽ hiển thị chữ đỏ “CONFIRM”. Có thể xem bộ phận bảo quản hoặc người bảo quản được đổi mới trong “Thao tác lập dữ liệu tài sản” hay chưa.

Luyện tập 9:

“32 Sales Division2” công nhân viên “890 Jason” thôi việc vào cuối tháng này, di chuyển tài sản do họ bảo quản cho đồng sự “599 Jamie” cùng một bộ phận.

i. Quy trình kiểm kê tài sản

1. Giải thích quy trình



Ghi chú: Tham khảo khóa trình học tập “Hệ thống quản lý tài sản cố định \ bài quản lý kiểm kê tài sản”.

2. Giải thích ví dụ và trọng điểm

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Quản lý kiểm kê tài sản \ Phát sinh dữ liệu kiểm kê
- ♦ Giải thích ví dụ: cuối tháng kiểm kê tài sản cố định, phát sinh bản thảo kiểm kê tài sản của các bộ phận (như: Accounting department).

- ♦ Giải thích trọng điểm:

1. Nhập “mã số bản thảo kiểm kê” trong “trang: mục chọn cơ bản”.
2. Nhập “Ngày kiểm kê” dự tính của kế hoạch kiểm kê đợt này.
3. Có thể chọn phát sinh bản thảo kiểm kê của “phân loại tài sản”, “mã số tài sản” hoặc “loại hình” mặc định.

4. Cũng có thể phát sinh bản thảo kiểm kê của “bộ môn” mặc định(như kiểu mẫu này phát sinh dữ liệu kiểm kê của “50 Accounting department”), người bảo quản”, “ngày tháng lấy được” trong một thời đoạn hoặc “phân biệt quản lý”.
5. Có thể đánh dấu chọn tài sản kiểm kê có “số lượng trên sổ là 0” hay không.
6. Cũng có thể chọn kiểm kê tài sản “đã khóa sổ, chưa khóa sổ hoặc cả hai”.
7. Sau khi thiết lập xong mục chọn điều kiện, ấn nút “xác nhận”, giao cho trung tâm xếp việc phát sinh bản thảo kiểm kê, có thể tra xem kết quả phát sinh trong “thao tác lập dữ liệu kiểm kê”.

Luyện tập 10:

Phát sinh bản thảo kiểm kê tài sản giữa năm/cuối năm.

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Quản lý kiểm kê tài sản \ Thẻ kiểm kê tài sản cố định / Bảng kê kiểm kê
- ♦ Giải thích ví dụ: In thẻ kiểm kê hoặc bảng kê kiểm kê giao cho đơn vị liên quan tiến hành kiểm kê.

Thẻ kiểm kê (Thiết lập mục chọn):

Thẻ kiểm kê tài sản cố định(ASTR37)[Success]

Mục chọn cơ bản Mục chọn cấp sau Mục chọn HT

1 Chọn mã ban thao kiểm kê 96-50

Loại

☐ Chọn kỳ

Chọn mã TS

☒ Chọn kỳ

Từ

Đến

2

In Xem trước BC thiết kế Đặt máy in Kiểu giấy Hủy bỏ Đặt riêng

Thẻ kiểm kê tài sản cố định(ASTR37)[Success]

Mục chọn cơ bản Mục chọn cấp sau Mục chọn HT

Chọn bộ phận bao quan

Chọn người bao quan

☐ Chọn kỳ

Chọn địa điểm đặt

Chọn PT in Không in SL

In Xem trước BC thiết kế Đặt máy in Kiểu giấy Hủy bỏ Đặt riêng

Thẻ kiểm kê (kiểu mẫu):

Thẻ kiểm kê tài sản cố định
Ngày kiểm kê: 2008/08/31 MS bản thảo: 96-50
Bộ môn bảo quản: 50 Accounting department
MS tài sản: 1561-04001
Tên TS: Desk
Quy cách tài sản: 1000*50
EV: Set
Người bảo quản: Lisa
Địa điểm đặt:
NVKK đầu: _____
Số lượng kiểm kê đầu: _____
NVKK lại: _____
Số lượng kiểm kê lại: _____
Chú ý:
Trang: 0001

Thẻ kiểm kê tài sản cố định
Ngày kiểm kê: 2008/08/31 MS bản thảo: 96-50
Bộ môn bảo quản: 50 Accounting department
MS tài sản: 1561-04001
Tên TS: Desk
Quy cách tài sản: 1000*50
EV: Set
Người bảo quản: Lisa
Địa điểm đặt:
NVKK đầu: _____
Số lượng kiểm kê đầu: _____
NVKK lại: _____
Số lượng kiểm kê lại: _____
Chú ý:
Trang: 0001

♦ Giải thích trọng điểm:

1. Chọn “mã bản thảo kiểm kê”.
2. Thì có thể bấm “xem” mô phỏng kết quả in hoặc trực tiếp bấm “in” gửi cho máy in.
3. Có thể điền kết quả kiểm kê trong “số lượng kiểm kê đầu/lại”.

Ghi chú: Khi nhân viên kiểm kê lần đầu sau kiểm kê thực tế, điền số lượng kiểm kê đầu trong thẻ kiểm kê, và dán trên tài sản. Nhân viên kiểm kê lại kiểm kê tiếp theo, xé bỏ một biên đưa cho đơn vị tài vụ, biên khác thì giữ lại trên tài sản, cung cấp cho nhân viên kiểm kê sử dụng khi kiểm kê.

Bảng kê kiểm kê tài sản (Thiết lập mục chọn):

Bảng liệt kê kiểm kê tài sản(ASTR08)[Success]

Mục chọn cơ bản Mục chọn cấp sau Mục chọn HT

1 **Chọn mã ban thao kiểm kê**

☒ Chọn kỳ

Từ 96-50

Đến 96-50

Chọn mã TS

☒ Chọn kỳ

Từ

Đến

Chọn ngày kiểm kê

Từ 31

Đến 31

Chọn bộ phận bao quan

☐ Chọn kỳ

Chọn loại TS

☐ Chọn kỳ

Chọn người bao quan

☐ Chọn kỳ

3 **CN**

Hủy bỏ

Chu kỳ

Đặt riêng

Bảng liệt kê kiểm kê tài sản(ASTR08)[Success]

Mục chọn cơ bản Mục chọn cấp sau Mục chọn HT

2 ☐ **Phân trang theo bộ phận**

CN

Hủy bỏ

Chu kỳ

Đặt riêng

Bảng kê kiểm kê tài sản (Ví dụ):

Bản không chế công tác nhóm[System Administrator][Success] - [Xem bảng(Bảng liệt kê kiểm kê tài sản-20080814000018-200808140001)]

Người quản lý nhóm công tác Cửa sổ

Bảng liệt kê kiểm kê tài sản

Ngày lập biểu: 2008/08/14 Kỳ: Đến Trang 1

Mã bản thảo kiểm kê	Bộ phận bảo quản Tên bộ phận	Người bảo quản Họ tên	Mã TS	Tên TS Quy cách	Kiểu Mã số NVL chính	SL sổ sách SL giao	ĐV	SL kiểm kê thực	Ghi chú Địa điểm đặt
96-50	50	501	1561-04001	Desk	NVL chính	1	Set		
2008/08/31	Accounting department	Lisa	1561-04002	Desk	NVL chính	1	Set		
			1561-04003	Desk	NVL chính	1	Set		
			1561-04004	Desk	NVL chính	1	Set		
			1561-04005	Desk	NVL chính	1	Set		
			1561-04006	Desk	NVL chính	1	Set		
			1561-04007	Desk	NVL chính	1	Set		

Tọa độ (In.) (7.17, 3.28) (X: 688, Y: 315)

Giải thích trọng điểm:

1. Chọn “mã bản thảo kiểm kê”.
2. Nếu bản thảo kiểm kê này gồm dữ liệu của nhiều bộ phận, thì có thể vạch “Phân trang theo bộ phận”, in thành các trang khác nhau để cho các bộ phận kiểm kê.
3. Thiết lập xong mục chọn bấm “CN”, giao cho trung tâm xếp việc phát sinh bảng kê.
4. Khi kiểm kê thực tế có thể điền kết quả vào “số lượng kiểm kê thực”.

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Quản lý kiểm kê tài sản \ Thao tác tính lại lượng kiểm kê trên sổ sách
- ♦ Giải thích ví dụ: Vì chuẩn bị kế hoạch kiểm kê sớm hơn, tại ngày 28 tháng 8 trước phát sinh dữ liệu bản thảo kiểm kê, và sau khi phát sinh bản thảo kiểm kê tài sản vẫn có biến động, sau khi kết thúc kiểm kê thực tế, khi nhập dữ liệu, tính lại “số lượng trên sổ” đến ngày kiểm kê thực tế.

- ♦ Giải thích trọng điểm:
 1. Chọn “mã bản thảo kiểm kê” của lượng trên sổ tính lại, bấm phím “CN” do trung tâm xếp việc xử lý tính lại, có xem kết quả trong “Thao tác lập dữ liệu kiểm kê”.

Ghi chú: Biến động do ảnh hưởng của mua mới (C0. đơn lấy được), Báo phế” C3. đơn báo phế), bán (4. đơn bán), điều chỉnh (C5. đơn điều chỉnh), di chuyển (C7. đơn di chuyển).

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Quản lý kiểm kê tài sản \ Thao tác thiết lập dữ liệu kiểm kê
- ♦ Giải thích ví dụ: Nhập kết quả kiểm kê thực tế đến hệ thống.

Thao tác thiết lập dữ liệu kiểm kê tài sản (ASTI05)[Success]

DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

Chi tiết Xem DL

1 Mã bản thảo kiểm kê 96-50

Ngày kiểm kê 2008/08/31 Ghi chú

Bộ phận bảo quản	Tên bộ phận	Người bảo quản	Tên người bảo quản	Mã TS	Tên TS	Quy cách
50	Accounting department	501	Lisa	1561-04017	Desk	1000*50
50	Accounting department	501	Lisa	1561-04018	Desk	1000*50
50	Accounting department	501	Lisa	1561-04019	Desk	1000*50
50	Accounting department	501	Lisa	1561-04020	Desk	1000*50
50	Accounting department	501	Lisa	1561-06001	Desktop Computer	CPU 3G , 2 x 256 MB RAM , 80G HDD
50	Accounting department	501	Lisa	1561-06002	Desktop Computer	CPU 3G , 2 x 256 MB RAM , 80G HDD
50	Accounting department	501	Lisa	1561-06003	Desktop Computer	CPU 3G , 2 x 256 MB RAM , 80G HDD
50	Accounting department	501	Lisa	1561-06004	Desktop Computer	CPU 3G , 2 x 256 MB RAM , 80G HDD
50	Accounting department	501	Lisa	1561-06005	Desktop Computer	CPU 3G , 2 x 256 MB RAM , 80G HDD

Browse Số môn DL nội dung: 25 127.0.0.1 - 211

Kiểu	SL số sách	Đơn vị	SL giao	SL kiểm kê	Ghi chú
1: NVL chính	1	Set	0	1	
1: NVL chính	1	Set	0	2	
1: NVL chính	1	Set	0	1	
1: NVL chính	1	Set	0	1	
1: NVL chính	1	Set	0	0	
1: NVL chính	1	Set	0	1	
1: NVL chính	1	Set	0	1	
1: NVL chính	1	Set	0	1	
1: NVL chính	1	Set	0	1	
1: NVL chính	1	Set	0	1	

- ♦ Giải thích trọng điểm:
 1. Bằng phương thức “Tra”, tìm “mã bản thảo kiểm kê” đã phát sinh, sau đó chọn phím “sửa đổi”, thì có thể bắt đầu nhập dữ liệu kiểm kê thực.
 2. Kiểm tra “Mã TS”, “Tên TS”, “Quy cách” v.v chính xác hay không.
 3. Nhập kết quả kiểm kê thực trong “SL kiểm kê” thì được (hệ thống sẽ đặt trước “SL kiểm kê” là “SL trên sổ”, thuận lợi cho không có tình hình lẫn lộn kiểm kê không cần nhập lại).
 4. Xác nhận số lượng “Gửi ngoài” chính xác hay không.

Luyện tập 11:

Mô phỏng dữ liệu sau kiểm kê thực, nhập “SL kiểm kê”, ước tính ít nhất có một mẫu tin có lỗi kiểm kê hoặc lỗi kiểm kê.

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Quản lý kiểm kê tài sản \ Bảng chênh lệch kiểm kê
- ♦ Giải thích ví dụ: Liệt kê lỗi kiểm kê, để truy xét nguyên nhân chênh lệch.

Biểu chênh lệch kiểm kê tài sản(Thiết lập mục chọn):

Bảng chênh lệch kiểm kê tài sản(ASTR09)[Success]

Mục chọn cơ bản Mục chọn cấp sau Mục chọn HT

1 Chọn mã ban thao kiểm kê
☒ Chọn kỳ
 Từ 96-50
 Đến 96-50

Chọn ngày kiểm kê
 Từ 31
 Đến 31

Chọn loại TS
☐ Chọn kỳ

Chọn mã TS
☒ Chọn kỳ
 Từ
 Đến

Chọn bộ phận bảo quản
☐ Chọn kỳ

Chọn người bảo quản
☐ Chọn kỳ

✓ CN
 ✗ Hủy bỏ
 ⇅ Chu kỳ
 ▶ Đặt riêng

Bảng chênh lệch kiểm kê tài sản(ASTR09)[Success]

Mục chọn cơ bản Mục chọn cấp sau Mục chọn HT

2 Chọn in
☒ Theo mã ban thao + Loại TS + mã số TS + Bộ phận + NV
☐ Theo mã ban thao + Bộ phận + NV + NVL chính + Loại + Mã TS

3 ☐ In SL trên sổ phù hợp với SL thực tế

4 ✓ CN
 ✗ Hủy bỏ
 ⇅ Chu kỳ
 ▶ Đặt riêng

Bảng chênh lệch kiểm kê tài sản(Ví dụ báo biểu):

Bản không chế công tác nhóm[System Administrator][Success] - [Xem bảng(Bảng chênh lệch kiểm kê tài sản-20080814000020-200808140001)]

Người quản lý nhóm công tác Cửa sổ

Bảng chênh lệch kiểm kê tài sản

Ngày lập biểu: 2008/08/14

Kỳ: Đến

Trang 1

Mã bản thảo kiểm kê	Loại TS	Mã TS	Tên TS	Kiểu	Bộ phận bảo quản	Người bảo quản	SL số sách	SL kiểm kê	ĐV
Ngày kiểm kê	Tên loại		Quy cách TS	Mã số NVL chính	Tên bộ phận	Họ tên	SL giao	ượng lỗ lãi	Ghi c
96-50	1561	1561-04018	Desk	NVL chính	50	501	1	2	Set
2008/08/31	Officiary Equipment		1000*50	1561-04018	Accounting department	Lisa		1	
		1561-06001	Desktop Computer	NVL chính	50	501	1		Set
			CPU 3G ,2 x 256 MB RAM , 80G HDD	1561-06001	Accounting department	Lisa		-1	

5

<Hết>

Tọa độ (In.):(10.43, 0.57) (X: 1001, Y: 55)

♦ Giải thích trọng điểm:

1. Chọn “Mã bản thảo kiểm kê”.
2. Chọn “Phương thức sắp xếp” khi in dữ liệu.
3. Chọn cần “In số lượng trên sổ phù hợp số lượng thực tế” hay không, nếu chỉ cần làm phân tích có chênh lệch, thì có thể không chọn mục chọn này, để giảm số lượng in dữ liệu.
4. Thiết lập xong mục chọn, bấm phím “CN” giao cho trung tâm xếp việc xử lý.
5. Phát sinh nội dung báo biểu, có thể kiểm tra số lượng lãi lỗ kiểm kê, đơn vị tài vụ có thể điều chỉnh dữ liệu theo dữ liệu này trong “Hệ thống quản lý tài sản cố định \ Xử lý biến động hàng ngày \ Thao tác thiết lập điều chỉnh tài sản”.